

HỘI ĐÔNG Y VIỆT NAM



Kỷ Yếu

28 năm

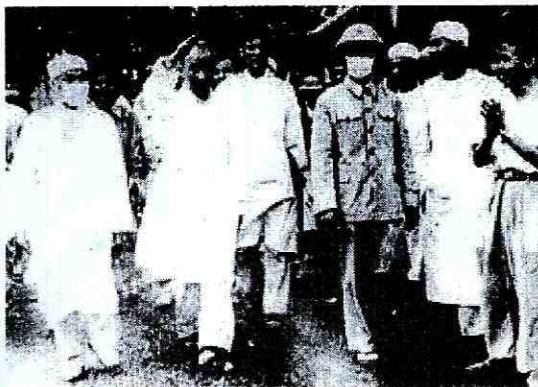
HỘI ĐÔNG Y
TỈNH BÌNH THUẬN

Hình thành và Phát triển

BÌNH THUẬN - 2011



Thư của Bác Hồ gửi ngành y tế - 27/02/1955



Bác Hồ với cán bộ y tế

Gửi Hội nghị Cán bộ Y tế

Bác thân ái chúc các cô (nghe nói có nữ bác-sĩ ở Nam về?) các chú vui vẻ mạnh khỏe, hăng hái trao đổi kinh nghiệm, bàn định kế hoạch cho thiết thực, và làm việc cho tiến bộ.

Bác góp vài ý kiến sau đây để giúp các cô các chú thảo luận:

- Trước hết là phải thật thà đoàn kết. Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết thì vượt được mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích. Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế từ các bộ trưởng, thứ trưởng, bác sĩ, dược sĩ cho đến các anh chị em giúp việc. Bởi vì công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, trong việc phục vụ nhân dân.

- Thương yêu người bệnh. Người bệnh phó thác tính mệnh của họ nơi các cô các chú. Chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khỏe của đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang. Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. "Lương y phải như từ mẫu", câu nói ấy rất đúng.

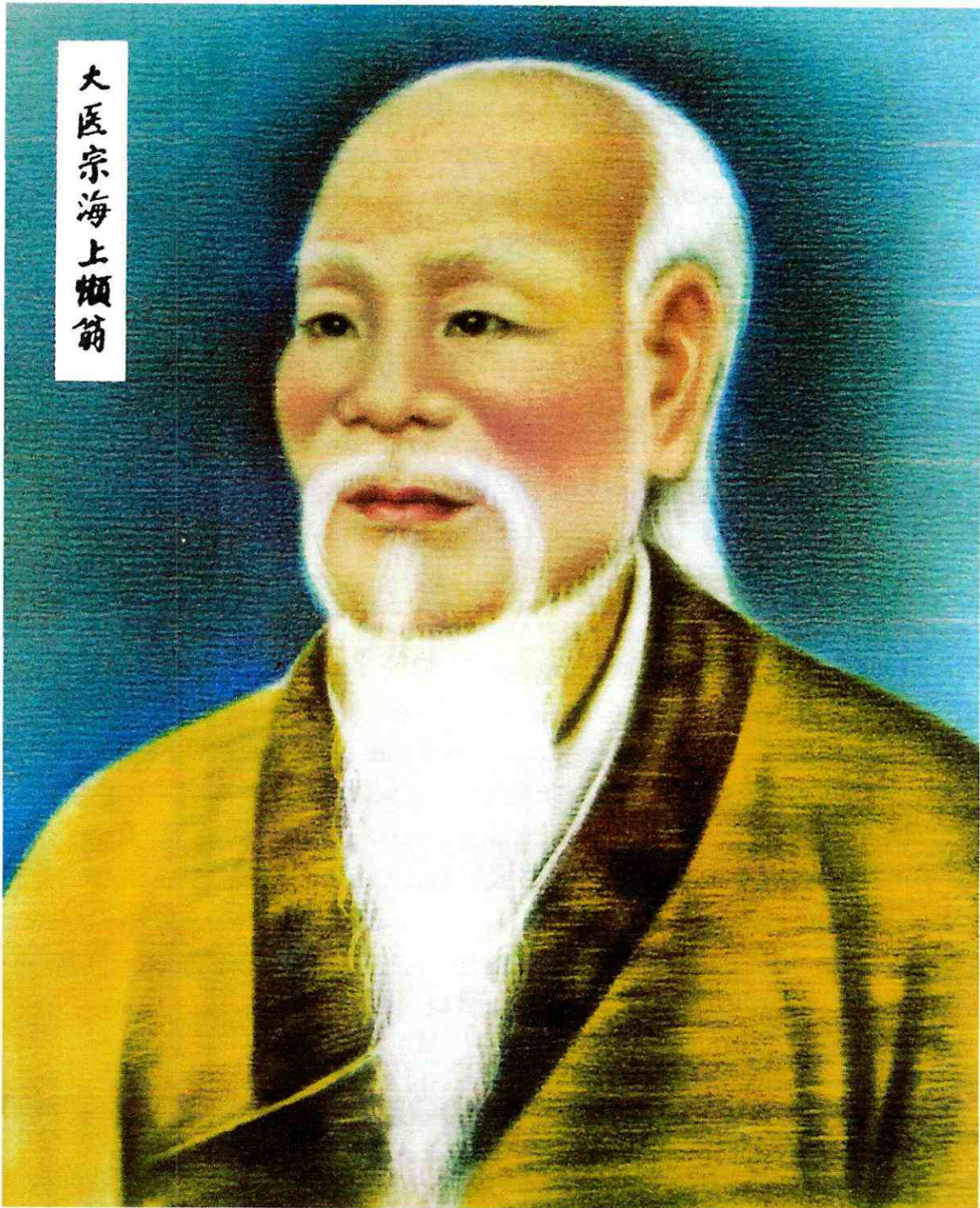
- Xây dựng một nền y học của ta. Trong những năm nước ta bị nô lệ, thì y học cũng như các ngành khác đều bị kìm hãm. Nay chúng ta đã độc lập tự do, cán bộ cần giúp đồng bào, giúp Chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với sự nhu cầu của nhân dân ta. Y học càng phải dựa trên nguyên tắc: khoa học, dân tộc và đại chúng.

Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc "đông" và thuốc "tây".

Mong các cô các chú cố gắng thi đua, làm tròn nhiệm vụ.

Chào thân ái và thành công.

HỒ CHÍ MINH



大医宗海上烟翁

9 điều khi học ngành thuốc

1- Phàm người học thuốc, tất phải hiểu thấu lý luận đạo Nho, có thông lý luận đạo Nho thì học thuốc mới dễ. Khi có thời giờ nhàn rỗi, nên luôn luôn nghiên cứu các sách thuốc xưa nay. Luôn luôn phát huy biến hóa, thu nhập được vào Tâm, thấy rõ được ở mắt thì tự nhiên ứng vào việc làm mà không phạm sai lầm.

2- Được mời đi thăm bệnh : nên tùy bệnh cần kíp hay không mà sắp đặt đi thăm trước hay sau. Chớ nên vì giàu sang hoặc nghèo hèn mà nơi đến trước chỗ tới sau hoặc bốc thuốc lại phân biệt hơn kém khi lòng mình có chỗ không thành thật, thì khó mong thu được kết quả.

3- Khi xem bệnh cho phụ nữ, góa phụ, ni cô... cần phải có người nhà bên cạnh mới bước vào phòng để thăm bệnh để tránh hết sự nghi ngờ. Dù cho đến con hát, nhà thổ cũng vậy, phải đứng đàng coi họ như con nhà tử tế, không nên đùa cợt mà mang tiếng bất chính, sẽ bị hậu quả về tà dâm.

4- Phàm thầy thuốc nên nghĩ đến việc giúp đỡ người, không nên tự ý cầu vui như mang rượu lên núi, chơi bời ngắm cảnh, vắng nhà chốc lát, lỡ có bệnh cấp cứu làm cho người ta sốt ruột mong chờ, nguy hại đến tính mạng con người. Vậy cần biết nhiệm vụ mình là quan trọng như thế nào"

5- Phàm gặp phải chứng bệnh nguy cấp, muốn hết sức mình để cứu chữa, tuy đó là lòng tốt, nhưng phải nói rõ cho gia đình người bệnh biết trước rồi mới cho thuốc. Lại có khi phải cho không cả thuốc, như thế thì người ta sẽ biết cảm phục mình. Nếu không khỏi bệnh cũng không có sự oán trách và tự mình cũng không hổ thẹn.

6- Phàm chuẩn bị thuốc thì nên mua giá cao để được loại tốt. Theo sách Lôi Công đề bào chế và bảo quản thuốc cho cẩn thận. Hoặc theo đúng từng phương mà bào chế, hoặc tùy bệnh mà gia giảm. Khi lập ra phương mới, phải phỏng theo ý nghĩa của người xưa, không nên tự lập ra những phương bừa bãi để thử bệnh. Thuốc sắc và thuốc tán nên có đủ. Thuốc hoàn và thuốc đơn nên chế sẵn. Có như thế mới ứng dụng được kịp thời, khi gặp bệnh khỏi phải bó tay.

7- Khi gặp bạn đồng nghiệp, cần khiêm tốn, hòa nhã, giữ gìn thái độ kính cẩn, không nên khinh nhờn. Người lớn tuổi hơn mình thì kính trọng; người học giỏi thì coi như bậc thầy, người kiêu ngạo thì mình nhân nhượng; người kém mình thì dịu dặt họ. Giữ được lòng đức hậu như thế, sẽ đem lại nhiều hạnh phúc cho mình.

8- Khi đến xem bệnh ở những nhà nghèo túng hoặc những người mồ côi, góa bụa, hiếm hoi, càng nên chăm sóc đặc biệt. Vì những người giàu sang không lo không có người chữa, còn người nghèo hèn thì không đủ sức đón được thầy giỏi, vậy ta để tâm 1 chút họ sẽ được sống 1 đời. Còn như những người con thảo, vợ hiền, nghèo mà mắc bệnh, ngoài việc

cho thuốc, lại còn tùy sức mình chu cấp cho họ nữa. Vì có thuốc mà không có ăn thì cũng vẫn đi đến chỗ chết. Cần phải cho họ được sống toàn diện mới đáng gọi là nhân thuật. Còn những kẻ vì chơi bời phóng đãng mà nghèo và mắc bệnh thì không đáng thương tiếc lắm.

9-Khi chữa cho ai khỏi bệnh rồi, chớ có mưu cầu quà cáp vì những người nhận của người khác cho thường hay sinh ra nể nang, huống chi đối với những kẻ giàu sang, tính khí bất thường mà mình cầu cạnh, thường hay bị khinh rẻ. Còn việc tâng bốc cho người ta để cầu lợi thường hay sinh chuyện. Cho nên nghề thuốc là thanh cao, ta càng giữ khí tiết cho trong sạch. Tôi xét lời dạy bảo của các bậc tiên hiền về lòng tử tế và đức hàm dục, rèn luyện cho mình rất chặt chẽ và đầy đủ. Đạo làm thuốc là 1 nhân thuật chuyên bảo vệ sinh mạng con người, phải lo cái lo của người và vui cái vui của người, chỉ lấy việc cứu sống mạng người làm nhiệm vụ của mình, không nên cầu lợi, kể công. Tuy không có sự báo ứng ngay nhưng để lại âm đức về sau. Phương ngôn có câu : "Ba đời làm thuốc có đức thì đời sau con cháu tất có người làm nên khanh tướng" đó phải chăng là do có công vun trồng từ trước chăng" Thường thấy người làm thuốc, hoặc nhân bệnh cha mẹ người ta ngặt nghèo hoặc bắt bí người ta lúc đêm tối, trời mưa, có bệnh nguy cấp : bệnh dễ chữa bảo là khó chữa, bệnh khó bảo là không trị được, giờ lối quý quyết đó để thỏa mãn yêu cầu, rắp tâm như thế là bất lương. Chữa cho nhà giàu thì tỏ tình sốt sắng, mong được lợi nhiều, chữa cho nhà nghèo thì ra ý lạnh nhạt, sống chết mặc bay. Than ôi! Đem nhân thuật làm chước dối lừa, đem lòng nhân đổi ra lòng mua bán, như thế thì người sống trách móc, người chết oán hờn không thể tha thứ được!".

(Hải Thượng Lãn Ông)

8 tội người thầy thuốc cần tránh:

- Có bệnh xem xét đã rồi mới cho thuốc, vì ngại đêm mưa vất vả không chịu thăm mà đã cho phương, đó là tội lười.
- Có bệnh cần dùng thứ thuốc nào đó mới cứu được nhưng sợ con bệnh nghèo túng không trả được vốn nên chỉ cho thuốc rẻ tiền, đó là tội bủn xỉn.
- Khi thấy bệnh chết đã rõ, không bảo thực lại nói lơ mơ để làm tiền, đó là tội tham lam.
- Thấy bệnh dễ chữa nói dối là khó chữa, dọa người ta sợ để lấy nhiều tiền, đó là tội lừa dối.
- Thấy bệnh khó đáng lẽ nói thực rồi hết lòng cứu chữa nhưng lại sợ mang tiếng không biết thuốc, vả lại chưa chắc chắn đã thành công, không được hậu lời nên không chịu chữa đến nỗi người ta bó tay chịu chết, đó là tội bất nhân.
- Có trường hợp người bệnh ngày thường có bất bình với mình khi mắc bệnh phải nhờ đến mình liền nghĩ ra ý nghĩ oán thù không chịu chữa hết lòng, đó là tội hẹp hòi.
- Thấy kẻ mồ côi goá bụa, người hiền, con hiếm mà nghèo đói ốm đau cho là chữa mất công vô ích không chịu hết lòng, đó là tội thất đức.
- Lại như xét bệnh còn lơ mơ, sức học còn non đã cho thuốc chữa bệnh, đó là tội dốt nát.

**CÁC CHỈ THỊ, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẢNG, CHÍNH PHỦ
TỈNH ỦY VÀ UBND TỈNH VỀ CÔNG TÁC ĐÔNG Y**

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 24-CT/TW

Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 2008

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
về phát triển nền đông y Việt Nam
và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới**

Thực hiện Chỉ thị 118-CT/TW, ngày 30-9-1981 của Ban Bí thư khóa IV, Hội Đông y Việt Nam đã có những bước phát triển quan trọng. Hệ thống tổ chức Hội Đông y Việt Nam được hình thành ở 4 cấp và đã thành lập ở 61 tỉnh, thành phố, 90% huyện, thị và 80% xã, phường. Số lượng hội viên ngày càng tăng. Hoạt động của Hội Đông y Việt Nam ở các cấp đã góp phần quan trọng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển nền đông y nước nhà: việc khám, chữa bệnh bằng đông y được mở rộng, số lượng cán bộ ngành đông y tăng, trình độ chuyên môn được nâng cao; thuốc đông y Việt Nam đa dạng về chủng loại; hoạt động xã hội hóa và công tác quản lý hành nghề đông y có những tiến bộ đáng kể.

Tuy nhiên, sự phát triển của nền đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam chưa tương xứng với tiềm năng vốn có, chưa ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới. Những hạn chế này song hành với những yếu kém và hạn chế trong sự phát triển của nền đông y Việt Nam và trong triển khai chính sách quốc gia về y dược học cổ truyền. Hiện nay, nhiều cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của đông y; chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng và phát triển nền đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong chính sách y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Trước tình hình đó, Ban Bí thư Trung ương Đảng yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quán triệt và thực hiện tốt những nội dung sau đây:

1 – Quan điểm chỉ đạo

1.1 – Phát triển nền đông y Việt Nam vì mục tiêu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và trách nhiệm các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn xã hội.

1.2 – Phát triển nền đông y Việt Nam là góp phần bảo tồn bản sắc, phát huy và phát triển một bộ phận văn hóa của dân tộc Việt Nam, thể hiện tinh thần độc lập và tự cường của dân tộc Việt Nam.

1.3 - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, giữ gìn tính đặc thù của nền đông y Việt Nam, đưa nền đông y Việt Nam thành một ngành khoa học mạnh, góp phần tăng trưởng kinh tế và xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ đông y.

1.4 – Phát triển nền đông y Việt Nam theo nguyên tắc kết hợp chặt chẽ giữa đông y và tây y trên tất cả các khâu: tổ chức, đào tạo, kế thừa, nghiên cứu, áp dụng vào phòng bệnh và khám, chữa bệnh, nuôi trồng dược liệu, bảo tồn các cây, con quý hiếm làm thuốc, sản xuất thuốc; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đông y.

1.5 - Củng cố, phát triển Hội Đông y Việt Nam là thực hiện công tác dân vận của Đảng và

góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Hội Đông y Việt nam và các tổ chức thành viên là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự chủ, năng động và sáng tạo, đại diện hợp pháp về quyền lợi và trách nhiệm của những người hành nghề đông y. Hội Đông y có vai trò nòng cốt trong phát triển nền đông y Việt Nam.

2 - Mục tiêu phát triển nền đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam

2.1 - Đẩy mạnh việc nghiên cứu, kế thừa, bảo tồn và phát triển đông y; kết hợp đông y với tây y trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; xây dựng nền y dược học Việt Nam hiện đại, khoa học, dân tộc và đại chúng, ngang tầm khu vực và thế giới; từng bước quảng bá nền đông y Việt Nam ra nước ngoài.

2.2 - Hoàn thiện hệ thống tổ chức chuyên ngành đông y từ Trung ương đến địa phương; tiếp tục triển khai thực hiện “chính sách quốc gia về y dược học cổ truyền đến năm 2010” và những năm tiếp theo. Xây dựng đội ngũ thầy thuốc đông y đông đảo về số lượng, giỏi về chuyên môn và trong sáng về y đức, đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành.

2.3 - Cùng cố tổ chức, phát triển hội viên, đẩy mạnh hoạt động của Hội Đông y Việt Nam và các tổ chức thành viên ở các cấp để Hội thực sự đóng vai trò nòng cốt trong sự nghiệp phát triển nền đông y Việt Nam, góp phần đắc lực vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

3 - Nhiệm vụ và giải pháp

3.1 - Nâng cao nhận thức về vai trò của đông y, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc phát triển nền đông y Việt Nam.

3.2 - Tiếp tục kiện toàn hệ thống khám, chữa bệnh bằng đông y và quản lý nhà nước về đông y, đông dược từ Trung ương đến cơ sở. Xác định rõ trách nhiệm và phân công, phân cấp hợp lý giữa các ngành và các cấp trong nhiệm vụ phát triển nền đông y và Hội Đông y Việt Nam.

3.3 - Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng cơ chế, chính sách và những quy định cụ thể để thực hiện việc kết hợp giữa đông y và tây y một cách hài hòa và hiệu quả. Cần có chính sách đặc thù trong bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ để các lương y chuyển giao những bài thuốc hay, cây thuốc quý và những kinh nghiệm phòng, chữa bệnh bằng đông y, khuyến khích truyền nghề cho thế hệ sau. Xây dựng các chế tài để xử lý nghiêm đối với những trường hợp hành nghề đông y, đông dược trái pháp luật.

3.4 - Tiếp tục hoàn thiện hệ thống mã ngành đào tạo thầy thuốc đông y, kể cả lương y, lương dược ở các bậc học khác nhau; tăng cường đầu tư, hoàn thiện hệ thống các cơ sở đào tạo, bao gồm trường đại học, trung học và dạy nghề đông y theo quy định của pháp luật, chú trọng đào tạo chuyên gia đầu ngành.

3.5 - Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng chuyên môn nuôi trồng dược liệu; đẩy mạnh nghiên cứu, điều tra, bảo tồn nguồn quỹ gen về dược liệu Việt Nam, xác định nhu cầu sử dụng dược liệu phục vụ công tác khám, chữa bệnh và xuất khẩu. Kết hợp chặt chẽ giữa việc khuyến khích “trồng cây thuốc tại vườn, tại nhà” với việc hình thành các vùng chuyên nuôi trồng, chế biến cây, con làm thuốc theo hướng công nghiệp.

3.6 - Ưu tiên đầu tư và có chính sách đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. chú trọng việc giữ gìn bản sắc truyền thống và tính đặc thù của nền đông y Việt Nam từ kế thừa, bảo tồn, nuôi trồng, khai thác, chế biến dược liệu đến các phương pháp khám, chữa bệnh.

3.7 - Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thành lập các cơ sở khám chữa bệnh, đào tạo nhân lực, sản xuất kinh doanh thuốc đông y, phát triển các vùng dược liệu; sớm xây dựng các tập đoàn đông dược đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập.

3.8 - Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh, nuôi trồng, chế biến dược liệu và trao đổi chuyên gia về đông y.

3.9 - Đề tăng cường vai trò nòng cốt của Hội Đông y trong phát triển nền đông y Việt Nam, cần thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- Các cấp ủy đảng và chính quyền cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của Hội Đông y, trực tiếp chỉ đạo các cấp hội kiện toàn tổ chức ở 4 cấp; chú trọng việc đẩy mạnh hoạt động hội, phát triển hội viên, nhất là ở cấp cơ sở. Nhà nước có cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho Hội Đông y hoạt động và phát triển. Hội Đông y Việt Nam và các tổ chức thành viên chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, bao gồm việc củng cố tổ chức, phát triển hội viên, kết hợp chặt chẽ với ngành y tế trong các hoạt động chuyên môn, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam có trách nhiệm phối hợp, tham gia xây dựng và phát triển nền đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam.

- Ban cán sự đảng Bộ Y tế chủ động phối hợp với Hội Đông y Việt Nam, Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống tổ chức, chương trình đào tạo các loại hình cán bộ chuyên ngành đông y, trong đó có lương y, lương dược theo các quy định của Chính phủ.

- Ban cán sự đảng Bộ Y tế phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ, Hội Đông y Việt Nam chỉ đạo xây dựng các ngạch viên chức về lương y, lương dược.

- Nhà nước có cơ chế, chính sách tăng cường vai trò của Hội Đông y trong quản lý hành nghề (cấp chứng chỉ, kiểm tra hành nghề đông y) phù hợp với năng lực, khả năng hoạt động của Hội Đông y Việt Nam, các tổ chức thành viên và theo quy định của pháp luật.

- Hội Đông y Việt Nam chủ động phối hợp với các ngành chức năng đẩy mạnh sưu tầm, phát hiện, tập hợp và quy hoạch bảo tồn nguồn quỹ gen các cây, con làm thuốc; đặc biệt những cây, con quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng; nghiên cứu quy trình sản xuất thuốc, từng bước ứng dụng khoa học và công nghệ trong chế biến, sản xuất thuốc đông dược, tạo ra nhiều thuốc thành phần chữa bệnh có hiệu quả cao, nhưng vẫn giữ được tính đặc thù của thuốc đông dược.

Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì cùng Ban cán sự đảng Bộ Y tế, Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ, Đảng đoàn Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam và Trung ương Hội Đông y Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và định kỳ báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thực hiện Chỉ thị này.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Hội Đông y Việt Nam,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng

T/M BAN BÍ THƯ

(Đã ký)

TRƯƠNG TẤN SANG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2166/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ VỀ
PHÁT TRIỂN Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu chung:

Hiện đại hóa và phát triển mạnh y, dược cổ truyền trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; củng cố và phát triển tổ chức, mạng lưới y, dược cổ truyền.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý y, dược cổ truyền ở Trung ương và địa phương.

b) Cơ sở khám chữa bệnh: đến năm 2015, 100% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và kiện toàn bệnh viện y dược cổ truyền theo hướng bệnh viện đa khoa; đến năm 2020, 100% viện có giường bệnh, bệnh viện đa khoa, chuyên khoa có Khoa y, dược cổ truyền; 100% Phòng khám đa khoa và trạm y tế xã, phường, thị trấn có Tổ y, dược cổ truyền do thầy thuốc y, dược cổ truyền của trạm y tế phụ trách.

c) Khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền:

- Đến năm 2015: tuyển trung ương đạt 10%; tuyển tỉnh đạt 15%; tuyển huyện đạt 20% và tuyển xã đạt 30%;

- Đến năm 2020: tuyển trung ương đạt 15%; tuyển tỉnh đạt 20%; tuyển huyện đạt 25% và tuyển xã đạt 40%.

d) Hiện đại hóa y, dược cổ truyền và kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại:

Đến năm 2015, 100% bệnh viện y dược cổ truyền được đầu tư các thiết bị y tế hiện đại trong chẩn đoán, điều trị theo tiêu chuẩn các hạng bệnh viện của Bộ Y tế.

đ) Đáp ứng nhu cầu thiết yếu về dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu đảm bảo chất lượng cho các cơ sở khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền.

e) Đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhân lực y, dược cổ truyền ở trình độ trung học vào năm 2015 và trình độ đại học vào năm 2020.

g) Chuẩn hóa trình độ chuyên môn đội ngũ lương y, lương dược, tăng cường vai trò của Hội Đông y Việt Nam trong bồi dưỡng chuyên môn, kế thừa, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam.

3. Nội dung nhiệm vụ chủ yếu:

a) Về tổ chức, quản lý:

Nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập cơ quan quản lý nhà nước về y dược cổ truyền trên cơ sở Vụ Y dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế và tổ chức quản lý nhà nước về y dược cổ truyền thuộc Sở Y tế, trình Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Về phát triển hệ thống khám chữa bệnh:

- Xây dựng Đề án xây mới, nâng cấp và đầu tư thiết bị y tế cho các bệnh viện y dược cổ truyền theo hướng đa khoa y dược cổ truyền;

- Xây dựng Đề án phát triển Bệnh viện Y dược cổ truyền Trung ương và Bệnh viện Châm cứu Trung ương;

- Củng cố và phát triển Khoa Y dược cổ truyền tại các bệnh viện, Tổ y dược cổ truyền tại Phòng khám đa khoa và trạm y tế;

- Xây dựng chính sách khuyến khích thành lập và phát triển các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh y dược cổ truyền ngoài công lập.

c) Về phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng Đề án nâng cao năng lực đào tạo nguồn nhân lực y, dược cổ truyền đối với y sĩ, điều dưỡng, bác sỹ, dược sỹ, bác sỹ nội trú, chuyên khoa cấp 1, chuyên khoa cấp 2, thạc sỹ, tiến sỹ chuyên ngành Y dược cổ truyền và các cấp đào tạo cho đội ngũ lương y, lương dược theo hướng phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên, đầu tư mở rộng và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, cơ sở thực hành, cho các cơ sở đào tạo cán bộ y dược cổ truyền;

- Tổ chức đào tạo theo nhiều loại hình: chính quy, đào tạo liên tục, đào tạo liên thông, liên kết đào tạo, đào tạo theo cử tuyển đối với các vùng đặc biệt khó khăn nhằm đáp ứng đủ số lượng và chất lượng cán bộ cho y dược cổ truyền;

- Thành lập, phát triển Khoa hoặc Bộ môn Y dược cổ truyền và Dược học cổ truyền tại các trường đại học, cao đẳng, trung học y, dược thuộc Trung ương và địa phương;

- Xây dựng và ban hành chương trình đào tạo, mã ngành đào tạo đối với đội ngũ lương y, lương dược;

- Kiện toàn, đẩy mạnh đầu tư và phát triển Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam.

d) Về cơ chế, chính sách:

- Xây dựng và ban hành chính sách ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở khám, chữa bệnh và các cơ sở đào tạo y dược cổ truyền; phát triển nuôi trồng dược liệu theo quy mô công nghiệp, sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và khai thác dược liệu tự nhiên một cách hợp lý, bảo đảm lưu giữ, tái sinh và phát triển nguồn dược liệu;

- Bổ trí y dược cổ truyền chủ trì hoặc cùng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế;

- Tăng cường phân cấp quản lý và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong việc thành lập các cơ sở đông y, đông dược;

- Xây dựng, ban hành các chế độ khuyến khích các thầy thuốc công hiến và phát huy những bài thuốc hay, cây thuốc quý, những kinh nghiệm phòng và chữa bệnh bằng y dược cổ truyền có hiệu quả; bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu và nghiên cứu kế thừa, ứng dụng và kết hợp y, dược cổ truyền với y, dược hiện đại;

- Xây dựng, ban hành chính sách đẩy mạnh công tác xã hội hóa y dược cổ truyền. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình dịch vụ trong lĩnh vực y, dược cổ truyền; mở rộng liên kết, hợp tác giữa các cơ sở y, dược cổ truyền nhà nước với các cơ sở y, dược cổ truyền tư nhân, giữa cơ sở trong nước với nước ngoài. Các cơ sở y tế nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở y, dược cổ truyền tư nhân;

- Mở rộng hợp tác quốc tế và có chính sách ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân phát triển y dược cổ truyền Việt Nam ra nước ngoài.

đ) Bảo đảm, nâng cao chất lượng dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu:

- Xây dựng, ban hành chính sách ưu đãi xây dựng các cơ sở sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu đạt tiêu chuẩn sản xuất thuốc tốt theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (GMP-WHO), theo lộ trình phù hợp với điều kiện của Việt Nam; khuyến khích phát triển thị trường kinh doanh dược liệu và thuốc đông y, thuốc từ dược liệu để đáp ứng tốt nhu cầu khám, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền;

- Xây dựng Đề án tổ chức các vùng nuôi, trồng dược liệu theo tiêu chuẩn về thực hành tốt nuôi trồng, thu hoạch dược liệu theo quy mô công nghiệp, gắn liền với đẩy mạnh công tác quy hoạch, đảm bảo cung cấp đủ nguyên liệu cho các cơ sở chế biến dược liệu, sản xuất thuốc từ dược liệu trong nước và xuất khẩu, ưu tiên các loại cây, con có hiệu quả chữa bệnh tốt, giá trị kinh tế cao, nhu cầu sử dụng lớn;

- Củng cố và phát triển các trung tâm nghiên cứu, nuôi trồng dược liệu tại các vùng sinh thái phù hợp có tiềm năng phát triển dược liệu;

- Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng thuốc nam, thuốc dân gian, thuốc gia truyền để đưa vào sản xuất với quy mô lớn đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước và xuất khẩu;

- Phát triển công tác cung cấp giống dược liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng cao. Bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu, xây dựng dấu vân tay hóa học và gen cho dược liệu Việt Nam; chú trọng tái sinh, phát triển nhân giống các dược liệu quý, hiếm;

- Tiếp tục khảo sát, nghiên cứu, điều tra, sưu tầm, thống kê các loại cây, con làm thuốc; sự phân bố, hệ sinh thái và trữ lượng cây, con làm thuốc hiện có trên cơ sở đó có kế hoạch tổ chức bảo vệ, khai thác, tái sinh hợp lý và phát triển bền vững;

- Xây dựng và phát triển vườn cây thuốc tại các bệnh viện y dược cổ truyền, khoa y dược cổ truyền tại các bệnh viện, các cơ sở đào tạo y dược cổ truyền và trạm y tế xã, phường, thị trấn;

- Xây dựng đề án phát triển dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với quy định hiện hành;

- Tăng cường kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

e) Tăng cường vai trò của Hội Đông y Việt Nam:

- Xây dựng Đề án về tăng cường vai trò của Hội Đông y Việt Nam trong bồi dưỡng chuyên môn, kế thừa, bảo tồn và phát triển Y, dược cổ truyền Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ ngân sách, cơ sở vật chất, biên chế cho Hội Đông y các cấp hoạt động theo quy định hiện hành;

- Khuyến khích thành lập cơ sở đào tạo theo các bậc học phù hợp đối với đội ngũ lương y, lương dược và cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác y, dược cổ truyền.

4. Bảo đảm tài chính:

a) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn vay, nguồn tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Y tế căn cứ vào kế hoạch này, bố trí nguồn vốn để thực hiện.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và các tầng lớp nhân dân về vai trò của y, dược cổ truyền trong phòng và chữa bệnh;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về y, dược cổ truyền; nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách phát triển y, dược cổ truyền;

- Chủ trì nghiên cứu, bố trí y, dược cổ truyền thực hiện, tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, theo kế hoạch của Bộ Y tế;

- Năm 2010 đến năm 2011, chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, phê duyệt hoặc trình phê duyệt các đề án xây mới, nâng cấp và đầu tư trang thiết bị y tế cho các bệnh viện y dược cổ truyền; các đề án về sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, phát triển dược liệu;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng các Đề án thành lập cơ quan quản lý nhà nước về y dược cổ truyền trên cơ sở Vụ Y dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế và tổ chức quản lý nhà nước về y dược cổ truyền thuộc Sở Y tế; quy định mã ngạch viên chức và thang bảng lương đối với đội ngũ lương y, lương dược; đẩy mạnh xã hội hóa ngành y, dược cổ truyền;

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, xây dựng đề án hiện đại hóa y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại; giữ gìn, phát huy bản sắc, tính đặc thù của y, dược cổ truyền Việt Nam;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y dược cổ truyền; Xây dựng Đề án nâng cao năng lực đào tạo nguồn nhân lực y, dược cổ truyền;

Kỷ Yếu Hội Đông Y Tỉnh Bình Thuận

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu và đề xuất ban hành các cơ chế ưu đãi trong việc nuôi trồng dược liệu và quy hoạch vùng chuyên nuôi trồng dược liệu theo quy mô công nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng dược liệu trong nước và xuất khẩu;

- Phối hợp với Bộ Công thương và các Bộ, ngành có liên quan quản lý chặt chẽ việc xuất, nhập khẩu dược liệu và thuốc đông y và thuốc từ dược liệu; đồng thời xây dựng cơ chế tạo thuận lợi cho việc xuất khẩu dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu của Việt Nam;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám, chữa bệnh, nuôi trồng, chế biến dược liệu, trao đổi chuyên gia về y, dược cổ truyền; ban hành chính sách ưu đãi để các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam ra nước ngoài;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khám, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền và sản xuất, kinh doanh dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, đào tạo cán bộ y, dược cổ truyền.

b) Bộ Tài chính:

Chủ trì, bố trí ngân sách chi thường xuyên, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí chi đầu tư phát triển để thực hiện đề án, dự án, nhiệm vụ y, dược cổ truyền của Kế hoạch này; kiểm tra chi tiêu theo chế độ tài chính hiện hành.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Bố trí kế hoạch vốn hàng năm cho các đề án, dự án thực hiện Kế hoạch này.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ:

Có chính sách ưu tiên triển khai những đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực y, dược cổ truyền, kết hợp y, dược cổ truyền với y, dược hiện đại.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Hội Đông y Việt Nam xây dựng, ban hành chương trình đào tạo và mở mã ngành đào tạo để chuẩn hóa đào tạo chuyên môn đối với đội ngũ lương y, lương dược;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng y, dược theo Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006 – 2020.

e) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan thực hiện các quy định của Luật Di sản văn hóa về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của y, dược cổ truyền;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu quảng bá và phát triển hình thức du lịch kết hợp chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền tại Việt Nam.

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan quán triệt, triển khai thực hiện toàn diện, có hiệu quả những nội dung và nhiệm vụ của Kế hoạch này;
- Căn cứ vào đặc điểm tình hình của địa phương xây dựng và ban hành kế hoạch của tỉnh, thành phố và bố trí ngân sách để triển khai kịp thời Kế hoạch này;
- Xây dựng cơ chế ưu đãi phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương để thực hiện chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực y, dược cổ truyền;
- Tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, cơ sở vật chất, duy trì và bổ sung biên chế để các cấp Hội Đông y hoạt động và phát triển, góp phần tích cực vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân;
- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm gửi báo cáo về Bộ Y tế để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này;

h) Hội Đông y Việt Nam:

- Tiếp tục củng cố và phát triển tổ chức Hội, chú trọng nâng cao y đức và chất lượng chuyên môn cho hội viên, vận động hội viên tích cực tham gia công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền, chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về y, dược cổ truyền;
- Nghiên cứu đổi mới cơ chế hoạt động, chủ động, sáng tạo phát huy tiềm năng chuyên môn của các hội viên, đẩy mạnh công tác xã hội hóa để tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế xây dựng Đề án tăng cường vai trò của Hội Đông y trong bồi dưỡng chuyên môn, kế thừa, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam;
- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này.

6. Tiến độ thực hiện:

a) Năm 2010 và 2011:

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các Đề án: 1) Xây mới, nâng cấp và đầu tư trang thiết bị y tế cho các bệnh viện y dược cổ truyền. 2) Thành lập cơ quan quản lý nhà nước về y dược cổ truyền trên cơ sở Vụ Y dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế và tổ chức quản lý nhà nước về y dược cổ truyền thuộc Sở Y tế. 3) Mở mã ngành đào tạo đối với đội ngũ lương y và lương dược. 4) Xây dựng ngạch viên chức đối với đội ngũ lương y, lương dược. 5) Xây dựng hệ thống cung ứng và quản lý chất lượng dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu. 6) Nâng cao năng lực đào tạo nhân lực ngành y dược cổ truyền. 7) Tăng cường vai trò của Hội Đông y trong bồi dưỡng chuyên môn, kế thừa, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam và các đề án khác thực hiện Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.

b) Giai đoạn 2011 – 2015:

Đạt mục tiêu cụ thể về tổ chức bộ máy quản lý y dược cổ truyền; mạng lưới khám, chữa bệnh, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và tăng cường vai trò Hội Đông y Việt Nam theo các mục tiêu của Kế hoạch.

c) Giai đoạn 2016 – 2020:

Hoàn thành các mục tiêu còn lại của Kế hoạch.

Điều 2. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020; hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b)

THỦ TƯỚNG

Đã ký

NGUYỄN TẤN DŨNG

Số: 40-KH/TU

Phan Thiết, ngày 02 tháng 10 năm 2008

KẾ HOẠCH**Triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới”.****I- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NỀN Y HỌC DÂN TỘC CỔ TRUYỀN VÀ HỘI ĐÔNG Y TỈNH TA.**

Thực hiện chỉ thị số 118-CT/TW ngày 30/9/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “củng cố tổ chức và tăng cường công tác Hội y học cổ truyền dân tộc Việt Nam trong giai đoạn mới”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải cũ đã ban hành Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 12/2/1985 về việc đẩy mạnh công tác y học cổ truyền dân tộc”; tiếp đến ngày 28/3/2000 Ban Thường vụ tỉnh ủy Bình Thuận đã ban hành Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 28/3/2000 về việc tăng cường lãnh đạo công tác y học cổ truyền”. Trong những năm qua, nền y học dân tộc cổ truyền và hoạt động của Hội Đông y Bình Thuận đã có những bước phát triển đáng ghi nhận. Thực hiện quan điểm của các Chỉ thị trên; hoạt động y dược học cổ truyền ở tỉnh nhà có nhiều mặt chuyển biến tiến bộ. Công tác khám chữa bệnh bằng phương pháp dược học cổ truyền ngày càng nâng cao chất lượng và uy tín trong nhân dân. Tổ chức Hội Đông y từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Hội Đông y các cấp đã phát huy tốt vai trò và chức năng trong việc quy tụ, vận động tập hợp, giáo dục và đoàn kết những người hành nghề Đông y; phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và kết hợp phương pháp khám chữa bệnh giữa y học cổ truyền và y học hiện đại. Hoạt động của Hội Đông y trong thời gian qua đã góp phần tích cực cho sự phát triển nền y học dân tộc cổ truyền tỉnh nhà.

Tuy nhiên sự phát triển nền y học dân tộc cổ truyền và hoạt động của Hội Đông y tỉnh nhà còn nhiều hạn chế, bất cập chưa đáp ứng được nhiệm vụ và yêu cầu trong tình hình mới. Một số nơi cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức việc xây dựng và phát triển nền y học dân tộc cổ truyền và Hội Đông y. Một bộ phận trong cán bộ, đảng viên, viên chức trong ngành chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của nền y học cổ truyền. Các cấp hội chưa bám sát nhiệm vụ, hoạt động cầm chừng, mang tính hình thức, chưa tập hợp và thu hút đông đảo đội ngũ lương y tham gia vào tổ chức Hội. Việc quản lý hành nghề Đông y, đông dược còn chưa chặt chẽ, thường xuyên chưa nêu cao tinh thần y đức. Việc kế thừa, lưu trữ và sử dụng các bài thuốc hay, các kinh nghiệm quý chưa tốt, dẫn đến lãng phí nguồn lực trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI:**1- Mục tiêu:**

Xây dựng, phát triển nền y dược học dân tộc cổ truyền tỉnh nhà, góp phần bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân; cải thiện và từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển kinh tế- xã hội. Củng cố, phát triển nền y học dân tộc cổ truyền theo nguyên tắc kết hợp chặt chẽ giữa y học cổ truyền và y học hiện đại đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ở các tuyến y tế. nghiên cứu, áp dụng các thành quả y dược học dân tộc đi đôi với bảo tồn, phát huy, quản bá một bộ phận di sản văn hóa của nhân dân địa phương.

Hoàn thiện tổ chức chuyên ngành Đông y ở các cấp. Xây dựng và phát triển đội ngũ hội viên; tập hợp, đoàn kết đội ngũ thầy thuốc đông về số lượng, giỏi về chuyên môn và

trong sáng về y đức. Coi trọng xây dựng đội ngũ lương y, lương dược có kinh nghiệm, kiến thức y học chuyên sâu đầu ngành.

2- Chỉ tiêu:

Tiếp tục triển khai chính sách quốc gia về y dược học cổ truyền. Phấn đấu đến 2015, đạt một số chỉ tiêu sau:

- 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh có tổ chức Hội Đông y; 85% trạm y tế cơ sở đạt chuẩn quốc gia về lĩnh vực y học cổ truyền, thu hút 40% lượt bệnh nhân đến khám chữa bệnh.

- 100% bệnh viện cấp huyện có khoa Đông y, thu hút 30% lượt bệnh nhân đến khám và điều trị bệnh; bệnh viện đa khoa tỉnh và các bệnh viện khu vực thu hút 20% lượt bệnh nhân đến khám chữa bệnh.

- Đến năm 2015, tăng gấp 2 lần hiện nay số lương y, lương dược có trình độ Đại học; trong đó, đội ngũ trẻ chiếm tỷ lệ 40%. Xây dựng vùng chuyên canh cây thuốc nam, vườn thuốc ở gia đình và ở các cơ sở y tế.

- Cuối năm 2010, hoàn thành việc xây dựng mới và đưa vào hoạt động hiệu quả Bệnh viện Y học dân tộc cổ truyền tỉnh.

3- Nhiệm vụ cụ thể:

- Phát triển mạng lưới khám chữa bệnh bằng phương pháp y học dân tộc cổ truyền, đầu tư xây mới cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị khám chữa bệnh cho bệnh viện y học cổ truyền tỉnh; củng cố các khoa, phòng y dược học cổ truyền của bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện khu vực và bệnh viện huyện, thị xã, thành phố.

- Thành lập các Phòng, tổ chẩn trị y học cổ truyền gắn với việc đào tạo đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn, điều trị, hướng dẫn phương pháp khám chữa bệnh bằng Đông y cho bệnh nhân và sử dụng thành thạo các bài thuốc nam để trị các bệnh thường gặp trong cộng đồng.

- Tăng cường sự phối hợp của các ban ngành, Mặt trận, các hội và các đoàn thể chính trị để phát triển hội viên, tổ chức Hội, phát triển ngành Đông y, Hội Đông y đi đôi với xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ở địa bàn dân cư.

- Xây dựng đề án và thực hiện các quy định, chính sách phát triển hệ thống đào tạo cán bộ lương y, lương dược ở trường Cao đẳng Y tế.

- Tập hợp, phát triển hiệu quả việc nuôi trồng dược liệu; phổ biến; mở rộng các vùng chuyên canh nuôi trồng cây, con dược liệu đồng thời, thực hiện quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích việc chuyển giao các bài thuốc hay, kinh nghiệm giỏi về y lý, y dược cho thế hệ lương y trẻ.

- Quy hoạch, phát triển hiệu quả việc nuôi trồng dược liệu; phổ biến, mở rộng các vùng chuyên canh nuôi trồng cây, con dược liệu đồng thời với việc tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân hộ gia đình “trồng cây thuốc nam tại vườn nhà”. Phát hiện, tập hợp nguồn quỹ gen các loài cây, con thuốc có giá trị dược liệu cao. Sản xuất nuôi trồng dược liệu đi đôi với bảo chế, phổ biến, quảng bá đăng ký nhãn hiệu thuốc điều trị bệnh trong địa phương và ngoài tỉnh.

- Tăng cường thực hiện chủ trương xã hội hóa về y học cổ truyền, khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập, kinh doanh thuốc dược liệu; đồng thời, thực hiện quy định chế tài, xử lý đối với những trường hợp hành nghề Đông y, đông dược trái phép.

4- Giải pháp thực hiện:

- tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với sự phát triển của nền Đông y và Hội Đông y tỉnh nhà. Trước mắt, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc chỉ đạo, quán triệt tuyên truyền chỉ thị của ban Bí thư và kế hoạch của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy “về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới”.

- Cùng cố, nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống tổ chức Hội Đông y các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Đề ra giải pháp cụ thể tổ chức thực hiện tốt kế hoạch “Phát triển mạng lưới y dược học cổ truyền tỉnh Bình Thuận đến năm 2010”. Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện đến năm 2010; tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức Hội Đông y các xã ở huyện Phú Quý và xã miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục kiện toàn công tác quản lý nhà nước về y dược học cổ truyền. Xác định rõ trách nhiệm phân công, phân cấp hợp lý giữa ngành y tế - Hội Đông y và chính quyền các cấp, chú trọng kết hợp giữa tây y với đông y trong việc kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị quản lý y tế từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và cơ sở.

- Tăng cường định kỳ việc tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn y học cổ truyền cho cán bộ y tế thôn, bản. Cán bộ y dược học tuyến trên giúp đỡ về nghiệp vụ, chuyên môn cho tuyến dưới. Chủ động, liên kết, hợp tác với các Trường đại học, các Viện, đào tạo cán bộ đông y có trình độ cao, chuyên sâu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. UBND tỉnh chỉ đạo việc đánh giá kết quả triển khai Quyết định 2124/QĐ-UBBT, ngày 21/8/2006 của UBND tỉnh về đề án "phê duyệt kế hoạch phát triển mạng lưới y dược học cổ truyền tỉnh Bình Thuận đến năm 2010"; căn cứ vào kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để điều chỉnh, bổ sung, xây dựng đề án tiếp tục thực hiện đến năm 2015.

2. Các huyện, thị, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, Mặt trận, các hội đoàn thể xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong phạm vi đơn vị, ngành và địa phương mình.

Tập trung tổ chức tốt việc quán triệt Chỉ thị 24-CT/TW và Kế hoạch này trong cán bộ, đảng viên, hội viên. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng, phát triển ngành đông y và Hội Đông y tỉnh nhà. Trực tiếp chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức Hội Đông y các cấp.

3. Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Khoa học - kỹ thuật, UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng với Hội Đông y và Sở Y tế tham gia xây dựng kế hoạch phát triển ngành đông y và Hội Đông y tỉnh nhà.

4. Hội Đông y tỉnh và Sở Y tế chủ động phối hợp với Sở Nội vụ, Sở tài chính tham mưu, đề xuất kế hoạch xây dựng, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy, biên chế và kinh phí hoạt động của tổ chức Hội Đông y các cấp, đảm bảo các tổ chức Hội hoạt động hiệu quả.

5. Báo Bình Thuận, Đài phát thanh truyền hình tỉnh tăng cường các chuyên mục, chuyên đề, thường xuyên tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về y dược học dân tộc cổ truyền. Qua đó, nhân rộng điển hình, phổ biến kinh nghiệm của những địa phương, tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến có nhiều đóng góp xây dựng, phát triển nền đông y và Hội Đông y địa phương.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Hội Đông y tỉnh, Sở y tế và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả để Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (Báo cáo),
- Đảng Đoàn HDND tỉnh,
- BCS Đảng UBND tỉnh,
- Các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận, Đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc
- Các đ/c UV Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Đã ký

Lê Tiến Phương

QUYẾT ĐỊNH

*Về việc phê duyệt kế hoạch "Phát triển mạng lưới
Y Dược học cổ truyền tỉnh Bình Thuận đến năm 2010"*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 222/2003/QĐ-TTg ngày 03/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chính sách quốc gia về Y Dược học cổ truyền đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 765/2005/QĐ-BYT ngày 22/3/2005 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện chính sách quốc gia về Y Dược học cổ truyền đến 2010;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch – Đầu tư tại Tờ trình số 2282TTr/SKHĐT ngày 04/8/2006 về việc phê duyệt Kế hoạch "Phát triển mạng lưới Y Dược học cổ truyền tỉnh Bình Thuận đến năm 2010";

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay phê duyệt Kế hoạch "Phát triển mạng lưới Y Dược học cổ truyền tỉnh Bình Thuận đến năm 2010" (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Kế hoạch – Đầu tư, Chủ tịch Hội Đông Y Tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể tỉnh;
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- Bệnh viện YHCT;
- Trường THYT, Hội Châm cứu;
- Lưu: VT, TH (B.Vy).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký

Hồ Dũng Nhật

**NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH "PHÁT TRIỂN
MẠNG LƯỚI Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN
TỈNH BÌNH THUẬN ĐẾN NĂM 2010"**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8
năm 2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)*

1. Mục tiêu tổng quát:

Tăng cường củng cố mạng lưới YDHCT từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh bằng YDHCT cho nhân dân; đáp ứng đủ thuốc thiết yếu về YDHCT phục vụ cho điều trị từ bệnh viện tuyến tỉnh đến trạm y tế cơ sở; tuyên truyền, hướng dẫn cho các hộ gia đình trồng và sử dụng các cây dược liệu để làm thuốc chữa các bệnh thông thường khi cần thiết; tăng cường xã hội hóa công tác YDHCT.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Hoàn thiện hệ thống tổ chức, quản lý Y Dược học cổ truyền (YDHCT); Sở Y tế có phòng quản lý YDHCT; Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố có cán bộ chuyên trách theo dõi công tác YDHCT nhằm bảo đảm tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, khám, chữa bệnh, nuôi trồng cây, con làm thuốc, bào chế và sản xuất thuốc.

b) Về cơ sở khám, chữa bệnh: Tuyến tính có Bệnh viện Y học cổ truyền (YHCT), trong bệnh viện Đa khoa tỉnh có Khoa Y học cổ truyền; các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn có bộ phận khám, chữa bệnh bằng YHCT do một thầy thuốc y học cổ truyền (y sĩ hoặc lương y) trong biên chế của trạm phụ trách, có phòng riêng để khám chữa bệnh, có đủ dụng cụ chuyên môn theo quy định để khám chữa bệnh bằng YDHCT, có đủ giường chuyên phục vụ cho châm cứu, xoa bóp, day ấn huyệt, tổ chức kế thừa các bài thuốc quý trong nhân dân. Trưởng hoặc Phó Trạm Y tế tham gia vào ban chấp hành Chi hội Đông y.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư thành lập các loại hình khám, chữa bệnh bằng YHCT theo quy định của pháp luật.

Bệnh viện YHCT, trường cao đẳng (trung học) y tế và trạm y tế xã có vườn cây thuốc.

c) Phân đầu nâng tỷ lệ khám, chữa bệnh bằng YHCT và đạt tỷ lệ sử dụng thuốc YHCT trong điều trị năm sau cao hơn năm trước trong tất cả các cơ sở y tế từ tuyến tính đến cơ sở xã, phường, thị trấn.

3. Các giải pháp thực hiện:

a) Cơ chế chính sách:

- Nghiên cứu, ban hành một số chính sách, chế độ ưu đãi như:

+ Chính sách cho các cán bộ y tế có trình độ y sỹ đa khoa học định hướng YDHCT được thi tuyển vào đại học YDHCT.

+ Chế độ học phí đối với các lớp YHCT được tổ chức tại tỉnh.

+ Chế độ bồi dưỡng những cán bộ kiêm nhiệm thêm công tác chuyên trách YDHCT tại tuyến y tế cơ sở, nhất là đối với những cán bộ tình nguyện từ địa phương khác đến.

+ Chính sách xét tuyển, xếp ngạch, bậc lương đối với các cán bộ có bằng cấp về lương y – lương dược nhằm bổ sung đội ngũ cán bộ y tế YDHCT.

+ Có chế độ khuyến khích việc nghiên cứu thừa kế, khuyến khích các thầy thuốc YDHCT công hiến các bài thuốc hay và đăng ký sản xuất thuốc thành phẩm có kết quả điều trị cao. Thành lập các cơ sở sản xuất thuốc thành phẩm với công nghệ và kỹ thuật cao.

b) Tổ chức quản lý:

- Bố trí cán bộ y tế kiêm nhiệm theo dõi công tác YDHCT tại các Phòng Y tế, Trung tâm Y tế chưa có cán bộ chuyên trách công tác YDHCT.

- Các trạm y tế xã, phường, thị trấn có tổ chức khám chữa bệnh bằng YHCT do một y sỹ YHCT hoặc lồng ghép tổ chẩn trị Đông y phụ trách.

- Bệnh viện Đông y tỉnh nghiên cứu tổ chức thừa kế, ứng dụng kết hợp giữa Y học hiện đại và Y Dược học cổ truyền trong chẩn đoán và điều trị. Tăng cường công tác chỉ đạo và hướng dẫn y tế cơ sở chẩn đoán và điều trị bằng phương pháp YDHCT.

- Hội Đông y các cấp phối hợp chặt chẽ với các phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố để phát triển mạng lưới YDHCT.

c) Đào tạo nhân lực:

- Đẩy mạnh công tác đào tạo lực lượng cán bộ làm công tác YDHCT tại cơ sở, mở các lớp y sỹ YDHCT, đào tạo y sỹ đa khoa định hướng YDHCT.

- Nâng cấp trường Trung học Y tế thành trường Cao đẳng Y tế, thành lập bộ môn YDHCT, hoàn chỉnh chương trình đào tạo y sỹ YDHCT, lương y, lương dược.

- Khuyến khích y sỹ YHCT, y sỹ đa khoa định hướng YHCT đi học bác sỹ YHCT.

- Khuyến khích con em của các lương y, lương dược có đủ điều kiện theo học các lớp định hướng YDHCT.

d) Phát triển nguồn dược liệu và thuốc YHCT:

- Trồng sản xuất và sử dụng những dược liệu tại địa phương, hạn chế thu mua những dược liệu không rõ nguồn gốc.

- Điều tra khảo sát nguồn dược liệu tự nhiên tại tỉnh, nhất là các xã vùng đồng bào dân tộc có rất nhiều loại cây thuốc nam quý hiếm để có biện pháp bảo vệ, phát triển, khai thác, chế biến và sử dụng.

- Đảm bảo công tác sơ chế, nâng cao công nghệ bào chế, hiện đại hóa sản xuất thuốc thành phẩm YHCT. Mở rộng mạng lưới cung cấp dược liệu, trao đổi dược liệu với các vùng lân cận.

e) Xã hội hóa các loại hình dịch vụ trong lĩnh vực YDHCT:

- Phối hợp với Hội Đông y, Hội Châm cứu, trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe và các đơn vị có liên quan để tổ chức tập huấn, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm vận động khuyến khích nhân dân trồng và sử dụng thuốc nam có sẵn ở địa phương.

- Hướng dẫn cách trồng, sử dụng thuốc nam sẵn có ở địa phương để phòng và chữa bệnh thông thường tại gia đình cho các em học sinh phổ thông.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các thầy thuốc YHCT có đủ điều kiện hành nghề YDHCT thành lập các loại hình hành nghề YDHCT tư nhân phù hợp với sự phát triển dịch vụ du lịch và chăm sóc sức khỏe nhân dân tại địa phương hoặc tham gia hoạt động khám chữa bệnh trong các cơ sở YDHCT của Nhà nước.

- Kết hợp chặt chẽ giữa trạm y tế xã, phường, thị trấn với các Chi hội Đông y và cơ sở hành nghề YDHCT tư nhân.

f) Bảo đảm tài chính:

- Hàng năm Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Khoa học Công nghệ xây dựng dự toán nguồn kinh phí để xây dựng và củng cố mạng lưới khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ YDHCT gửi Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND Tỉnh cân đối dự toán chi ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Trường Trung học Y tế tham mưu cho Sở Y tế, Sở Giáo dục - đào tạo, Sở Tài chính cân đối các khoản thu học phí đối với các lớp YHCT, lương y, lương dược vừa đủ đảm bảo hoạt động cơ quan, vừa thể hiện ưu đãi đối với các học viên này.

4. Tổ chức thực hiện:

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các ban, ngành có liên quan, phối hợp với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp ở địa phương tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân khôi phục phong trào trồng, sử dụng các cây thuốc gia đình và những phương pháp chữa bệnh đơn giản không dùng thuốc để phòng và chữa một số bệnh thông thường tại cộng đồng. Việc trồng cây thuốc gia đình cần gắn liền với phát triển kinh tế, cải tạo môi trường và xóa đói giảm nghèo của địa phương.

b) Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể về cơ chế, chính sách nhằm phát triển nguồn nhân lực và cơ sở vật chất để phát triển mạng lưới YDHCT. Giúp UBND tỉnh theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện kế hoạch.

Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý YDHCT từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở xã, phường, thị trấn. Củng cố và hoàn thiện các cơ sở khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh theo hướng hiện đại hóa YDHCT. Củng cố bộ môn YDHCT trong trường Trung học Y tế (Cao đẳng Y tế), đổi mới phương pháp giảng dạy và chất lượng đào

Kỷ Yếu Hội Đông Y Tỉnh Bình Thuận

tạo theo hướng hiện đại hóa YDHCT, có kế hoạch cụ thể đào tạo cán bộ YDHCT đủ đáp ứng cho nhu cầu cán bộ YDHCT tuyến y tế cơ sở.

Chỉ đạo các Phòng Y tế và Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch để triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về Phát triển mạng lưới Y Dược học cổ truyền tỉnh Bình Thuận đến năm 2010. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện huyện, thị xã, thành phố triển khai kế hoạch phát triển YHCT trong bệnh viện.

c) Sở nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng giải pháp hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý và khám bệnh bằng YHCT. Tăng thêm biên chế có trình độ YDHCT cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn; phấn đấu đến năm 2008 Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố có cán bộ chuyên trách về quản lý YDHCT.

d) Sở Khoa học - Công nghệ ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi để triển khai những đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực YDHCT. Phối hợp và giúp các đơn vị nghiên cứu, điều trị, sản xuất thuốc, trang thiết bị trong lĩnh vực YDHCT.

e) Sở Văn hóa – Thông tin phối hợp Sở Y tế, Đài phát thanh – Truyền hình tỉnh thông tin rộng rãi trên các phương tiện đại chúng để thúc đẩy hoạt động xã hội hóa việc trồng và sử dụng thuốc nam.

f) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp với Sở Y tế, các hội Đông y, các địa phương tổ chức việc trồng và khôi phục vườn thuốc nam.

g) Hội Đông y tỉnh củng cố, kiện toàn các cơ sở khám chữa bệnh thuộc tổ chức hội như Phòng chẩn trị, Tổ chẩn trị ở các cấp do Hội trực tiếp quản lý theo điều lệ của Hội quy định; Phát triển rộng phong trào trồng và sử dụng thuốc nam trong cán bộ hội viên và nhân dân dưới dạng cây rau, cây ăn quả, cây cảnh, cây hàng rào làm thuốc; Hợp tác nuôi trồng, thu mua, trao đổi cung cấp nguồn thuốc nam tại chỗ phục vụ khám chữa bệnh tại địa phương hoặc hợp đồng cung cấp cho công ty dược trong và ngoài tỉnh;

Chỉ đạo Hội Đông y các cấp phối hợp chặt chẽ với các Phòng Y tế, Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố triển khai kế hoạch của UBND tỉnh về Phát triển mạng lưới Y Dược học cổ truyền tỉnh Bình Thuận đến năm 2010; phối hợp với ngành Y tế tổ chức, chỉ đạo các cấp cơ sở đẩy mạnh công tác trồng các vườn thuốc nam mẫu và xây dựng các tổ chẩn trị Đông y lồng ghép vào trạm y tế xã, phường, thị trấn./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký

Hồ Dũng Nhật

KẾ HOẠCH

Phát triển mạng lưới y, dược học cổ truyền tỉnh đến năm 2020

I/ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH CÔNG TÁC YDHCT:

1. Kết quả đạt được:

- Mạng lưới khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền đã được củng cố và từng bước phát triển. Tuyến tỉnh có Phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế quản lý công tác Y dược học cổ truyền của tỉnh (gọi tắt là YDHCT); tuyến huyện, thị xã, thành phố có các Phòng Y tế quản lý công tác YDHCT, ngoài ra còn có hệ thống tổ chức Hội Đông y của tỉnh, huyện, thị xã và thành phố bao gồm: 01 Trung tâm thừa kế - ứng dụng của tỉnh hội; 01 Chi hội Bệnh viện Đông y; 01 Phòng chẩn trị dân lập; 06 Phòng chẩn trị của huyện, thành hội; 25 Tổ chẩn trị cấp xã, phường, thị trấn; 42 Tổ chẩn trị lồng ghép vào Trạm Y tế cùng tham gia vào hoạt động trên lĩnh vực YDHCT.

- Hoạt động khám chữa bệnh tăng đáng kể về số lượng và chất lượng. Bệnh viện tuyến huyện phối hợp chặt chẽ với Trung tâm y tế tuyến huyện tăng cường công tác YHCT tại các trạm y tế, nhờ vậy hàng năm số lần khám chữa bệnh nội trú và ngoại trú đều đạt và vượt chỉ tiêu so với năm trước.

- Công tác xã hội hóa YHCT cũng được triển khai tốt tại 04 bệnh viện (Bệnh viện La Gi, Bệnh viện Phan Thiết, Bệnh viện Hàm Tân và Bệnh viện Tuy Phong), góp phần giải quyết nhu cầu khám chữa bệnh của người dân và tăng thêm thu nhập cho nhân viên y tế.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học được quan tâm chú trọng.

- Đã khôi phục và trồng mới các vườn thuốc nam mẫu với đủ chủng loại theo quy định của Bộ Y tế tại nhiều Trung tâm Y tế, Trạm Y tế, cơ quan, trường học và hộ gia đình.

2. Hạn chế:

- Mạng lưới y tế huyện, xã còn thiếu cán bộ làm công tác YHCT.

- Việc xây dựng đề án và thực hiện các quy định, chính sách phát triển hệ thống đào tạo cán bộ lương y, lương dược ở Trường Cao đẳng Y tế chưa tổ chức thực hiện.

- Mỗi quan hệ, phối hợp giữa Hội Đông y và bệnh viện, chi hội Đông y và Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế chưa chặt chẽ trong việc triển khai các hoạt động YDHCT.

- Cơ sở của Bệnh viện YHCT hiện nay đang xuống cấp, mặt bằng chật hẹp không thể mở rộng để phát triển công tác khám chữa bệnh.

- Sự đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác YHCT tại bệnh viện huyện và trạm y tế xã/phường chưa được quan tâm đúng mức để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Một số Bệnh viện chưa có khoa Đông y chỉ là Tổ Đông y lồng ghép của các khoa và một số trạm y tế chưa có phòng khám Đông y riêng biệt vì cơ sở nhà trạm được xây dựng trước đây không đáp ứng đủ yêu cầu phòng ốc để bố trí.

- Kinh phí cho hoạt động triển khai mạng lưới YDHCT tuyến y tế cơ sở từ huyện đến Trạm Y tế xã, phường, thị trấn còn quá thấp, nhiều nơi không có.

- Công tác xã hội hóa YDHCT trong chăm sóc sức khỏe ban đầu chưa rộng khắp. Công tác tuyên truyền vận động người dân chọn lựa phương pháp điều trị YDHCT, cách trồng và sử dụng thuốc nam để điều trị các bệnh thông thường chưa được phong phú. Tài liệu tuyên truyền chưa đa dạng.

- Công tác kế thừa và phát huy truyền thống quý báu của nền YDHCT trong nhân dân chưa được phát huy mạnh, chưa huy động được các lương y, lương dược giỏi ra phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân tại Trạm Y tế xã, phường vì không có chính sách ưu đãi. Cán bộ được đào tạo chuyên sâu về YDHCT chiếm tỷ lệ còn thấp.

- Hệ thống đào tạo cán bộ YHCT chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng nhất là cho các tuyến y tế cơ sở. Cán bộ Y tế theo học chuyên ngành YDHCT còn quá ít, chưa có chính sách ưu đãi cho những người thi tuyển vào chuyên ngành YDHCT.

- Việc triển khai trồng và sử dụng thuốc nam tại cơ sở gặp nhiều khó khăn nhất là các xã vùng sâu, vùng xa do thiếu nước tưới vào mùa khô và những vùng thị xã, thành phố không có đất để trồng cây thuốc mẫu.

II/ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2015 VÀ NĂM 2020:

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục củng cố mạng lưới YDHCT từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh bằng YDHCT cho nhân dân; Đảm bảo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thuốc thiết yếu về YDHCT đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ở các tuyến y tế; nghiên cứu, áp dụng các thành quả y dược học dân tộc đi đôi với bảo tồn, phát huy, quảng bá những thành tựu đạt được.

Hoàn thiện hệ thống tổ chức chuyên ngành đông y ở các cấp. Xây dựng và phát triển đội ngũ hội viên; tập hợp, đoàn kết đội ngũ thầy thuốc đông y về số lượng, giỏi về chuyên môn và trong sáng về y đức. Coi trọng xây dựng đội ngũ lương y, lương dược có kinh nghiệm, kiến thức y học chuyên sâu đầu ngành.

Hiện đại hóa và phát triển mạnh y, dược cổ truyền trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1 Năm 2011 - 2015:

- Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng cơ sở và đầu tư trang thiết bị cho Bệnh viện YHCT tỉnh, để sớm đưa vào sử dụng phục vụ người bệnh.

- Xây dựng đề án và thực hiện các quy định, chính sách phát triển hệ thống đào tạo cán bộ lương y, lương dược, y sĩ YHCT ở Trường Cao đẳng Y tế nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực Đông y.

- Tăng cường tổ chức tập huấn về công tác YDHCT cho cán bộ bán chuyên trách làm công tác YDHCT các phòng y tế huyện, thị xã, thành phố.

- Các trạm Y tế, xã, phường, thị trấn đều có thầy thuốc y học cổ truyền (y sĩ hoặc lương y) tham gia khám chữa bệnh bằng YDHCT.

- Hội Đông y tăng cường vận động nhân dân khám chữa bệnh bằng YDHCT; khuyến khích các lương y giỏi tham gia khám chữa bệnh cùng cán bộ trạm y tế xã.

- Tăng cường chỉ đạo cho các đơn vị quản lý các cơ sở khám chữa bệnh YHCT tự nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư thành lập các loại hình khám, chữa bệnh bằng YHCT.

- Phấn đấu nâng cao tỷ lệ, khám chữa bệnh bằng YHCT và đạt tỷ lệ sử dụng thuốc YHCT trong điều trị năm sau cao hơn năm trước trong tất cả các cơ sở y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở xã, phường, thị trấn.

2.2 Năm 2015 - 2020:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý y, dược cổ truyền từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bằng YHCT tại các cơ sở khám chữa bệnh.

- Đáp ứng nhu cầu cơ bản về nhân lực y dược cổ truyền trình độ đại học.

3. Các chỉ tiêu:

3.1 Năm 2011 - 2015:

- 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh có tổ chức Hội Đông y.
- 100% trạm y tế cơ sở đạt chuẩn quốc gia về YHCT, khám chữa bệnh đạt 30%.
- 100% bệnh viện cấp huyện có khoa đông y, khám chữa bệnh đạt 20%.
- Bệnh viện đa khoa tỉnh và các bệnh viện khu vực khám chữa bệnh đạt 15%.
- Đến năm 2015, tăng gấp 2 lần hiện nay số Bác sĩ YHCT, Dược sĩ có trình độ đại học; trong đó đội ngũ trẻ chiếm tỉ lệ 40%.
- Xây dựng vùng chuyên canh cây thuốc nam, vườn thuốc ở gia đình và cơ sở y tế.

3.2 Năm 2015 - 2020:

- 100% Bệnh viện Đa khoa có Khoa y, dược học cổ truyền, khám chữa bệnh đạt 25%.
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các Bệnh viện khu vực khám chữa bệnh đạt 20%.
- 100% Phòng khám đa khoa và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn có Tổ y, dược cổ truyền do thầy thuốc y, dược cổ truyền của trạm y tế phụ trách và khám chữa bệnh tại tuyến xã đạt 40%.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Về cơ chế, chính sách:

- Có chế độ học phí đối với các lớp YHCT được tổ chức tại tỉnh.
 - Có chế độ bồi dưỡng những cán bộ kiêm nhiệm thêm công tác chuyên trách YDHCT tại tuyến y tế cơ sở, nhất là đối với những cán bộ tình nguyện từ địa phương khác đến.
 - Có chính sách xét tuyển, xếp ngạch, bậc lương đối với các cán bộ có bằng cấp về lương y – lương dược nhằm bổ sung đội ngũ cán bộ y tế YDHCT.
 - Triển khai thực hiện Chính sách Quốc gia về YDHCT trong các hoạt động của ngành Y tế.
 - Xây dựng chính sách bảo hộ quyền tác giả với bài thuốc hay và cây thuốc quý. Tổ chức sưu tầm, kêu gọi người dân và các thầy thuốc Lương y công hiến bài thuốc hay, cây thuốc quý.
 - Tạo điều kiện và ưu tiên các đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực YDHCT. Hàng năm có 01 – 02 Đề tài Khoa học thuộc lĩnh vực YHCT được báo cáo và ứng dụng thực tiễn.
 - Đẩy mạnh công tác xã hội hóa y, dược cổ truyền. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình dịch vụ trong lĩnh vực y, dược cổ truyền; mở rộng liên kết, hợp tác giữa các cơ sở y, dược cổ truyền nhà nước với các cơ sở y, dược cổ truyền tư nhân. Các cơ sở y tế nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở y, dược cổ truyền tư nhân.
 - Phát triển nuôi trồng dược liệu theo quy mô công nghiệp, sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và khai thác dược liệu tự nhiên một cách hợp lý, bảo đảm lưu giữ, tái sinh và phát triển nguồn dược liệu.
 - Tăng cường phân cấp quản lý và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong việc thành lập các cơ sở đông y, đông dược.
2. Về đào tạo và thu hút nguồn nhân lực:
- Cân đối và ưu tiên đào tạo cán bộ YHCT cho tuyến cơ sở và tuyến tỉnh trong chỉ tiêu đào tạo hàng năm cho ngành Y tế của tỉnh.
 - Thu hút cán bộ YHCT ngoài tỉnh vào làm việc tại các cơ sở Y tế nhà nước, ưu tiên cho tuyến huyện và tuyến xã.
 - Tăng cường đào tạo Bác sĩ YHCT cho tuyến huyện bằng hình thức gửi Y sĩ YHCT đi học hệ chuyên tu. Đồng thời, chú trọng đến việc đào tạo (tập trung) Y sĩ YHCT tại trường Cao đẳng y tế Bình Thuận để có nguồn đào tạo chuyên tu Bác sĩ YHCT.
 - Khuyến khích Bác sĩ YHCT tham dự các lớp đào tạo bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sĩ, tiến sĩ về YHCT để làm hạt nhân về lĩnh vực YDHCT cho tỉnh.

Kỷ Yếu Hội Đông Y Tỉnh Bình Thuận

- Đáp ứng đủ cán bộ YHCT cho tuyến xã bằng hình thức đào tạo "theo địa chỉ".

- Chuẩn hóa, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn cho đội ngũ thầy thuốc lương y, lương dược.

3. Về tổ chức, quản lý:

- Các trạm y tế xã, phường, thị trấn có tổ chức khám chữa bệnh bằng YHCT do cán bộ đông y (y sĩ hoặc lương y) hoặc lồng ghép tổ chuẩn trị đông y phụ trách.

- Hội Đông y các cấp phối hợp với các Phòng Y tế, Trung tâm Y tế kiện toàn hệ thống tổ chức mạng lưới YDHCT, nâng cao trách nhiệm của cán bộ phụ trách công tác YDHCT tuyến cơ sở.

- Đầu tư xây mới Bệnh viện YHCT và đầu tư trang thiết bị khám chữa bệnh cho Bệnh viện YHCT.

- Củng cố, thành lập khoa YDHCT của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện khu vực và Bệnh viện huyện, thị xã, Thành phố để đảm bảo hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ của khoa.

- Tổ chức Hội thảo chuyên đề về việc kết hợp điều trị YDHCT với Y học hiện đại cho cán bộ đang tham gia công tác điều trị từ tuyến tỉnh đến tuyến xã, phường.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp hành nghề đông y, đông dược trái phép.

- Hội Đông y tỉnh tiếp tục triển khai công tác quy hoạch, phát triển hiệu quả việc nuôi trồng dược liệu; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân trồng cây thuốc nam tại vườn nhà; phát hiện, tập hợp các loại cây, con thuốc có giá trị dược liệu cao.

- Nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập cơ quan quản lý nhà nước về y, dược cổ truyền thuộc Sở Y tế trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Về xã hội hóa đối với lĩnh vực YDHCT:

- Khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực Y học cổ truyền (liên kết trang thiết bị) để nâng cao dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sự lựa chọn của nhân dân đối với YDHCT.

- Mở rộng hình thức đào tạo và chuẩn hóa kiến thức cho đội ngũ Lương y gia truyền, nhằm nâng cao hiệu quả của công tác kế thừa. Tạo cơ hội để các Lương y gia truyền công hiến kinh nghiệm và "Bài thuốc gia truyền" cho ngành Y tế.

- Khuyến khích các cơ sở, tổ chức, tư nhân trong và ngoài nước xây dựng bệnh viện YHCT.

- Ưu tiên đầu tư công nghệ hiện đại để sản xuất thuốc YDHCT, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả điều trị. Tăng cường liên doanh trong sản xuất thuốc YDHCT với các đối tác trong và ngoài nước trên cơ sở tiếp thu và từng bước chuyển giao công nghệ.

- Đảm bảo vai trò quản lý của Nhà nước đối với các mặt hoạt động của lĩnh vực YDHCT.

- Tổ chức khảo sát điều tra sưu tầm thống kê các loại cây con làm thuốc, hệ sinh thái và trữ lượng cây thuốc hiện có trong tỉnh.

- Xây dựng khu nuôi trồng dược liệu nhằm bảo tồn, phát triển và khai thác cây thuốc quý tại địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành, Mặt trận, các Hội, đoàn thể xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong phạm vi đơn vị, ngành và địa phương mình. Tập trung tổ chức tốt việc quán triệt Chỉ thị 24-CT/TW, Kế hoạch số 40 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này trong cán bộ, đảng viên, hội viên. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng, phát triển ngành Đông y và Hội Đông y tỉnh nhà. Trực tiếp chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức hội đông y các cấp.

- Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể về cơ chế, chính sách nhằm phát triển nguồn nhân lực và cơ sở vật chất để phát triển mạng lưới YDHCT; giúp UBND tỉnh theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất kế hoạch xây dựng, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy, biên chế và kinh phí hoạt động của tổ chức hội đông y các cấp, đảm bảo các tổ chức Hội hoạt động hiệu quả.

- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch, phối hợp tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt công tác phát triển y, được cổ truyền đến năm 2020.

- Hội Đông y tỉnh tiếp tục củng cố và phát triển tổ chức Hội, chú trọng nâng cao y đức và chất lượng chuyên môn cho hội viên, vận động hội viên tích cực tham gia công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển y, được cổ truyền, chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về y, được cổ truyền; nghiên cứu đổi mới cơ chế hoạt động, chủ động, sáng tạo phát huy tiềm năng chuyên môn của các hội viên, đẩy mạnh công tác xã hội hóa để tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; chủ động, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt Kế hoạch này.

- Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tăng cường các chuyên mục, chuyên đề, thường xuyên tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về y được học cổ truyền. Qua đó, nhân rộng điển hình, phổ biến kinh nghiệm của những địa phương, tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến có nhiều đóng góp xây dựng, phát triển nền Đông y và Hội Đông y địa phương.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Hội Đông y tỉnh, Sở Y tế và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả để Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo./.

Nơi nhận

- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể tỉnh;
- Hội Đông y tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX, BVy.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Lê Tiên Phương

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
HỘI ĐÔNG Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

số: 128 / KH-HĐY

Phan Thiết, ngày 08 tháng 10 năm 2008

KẾ HOẠCH
CỦA HỘI ĐÔNG Y BÌNH THUẬN

Thực hiện kế hoạch số 40-KH/TU triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về phát triển nền đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới”.

Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Chỉ thị số 24CT/TW ngày 04-7-2008 về phát triển Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới.

Tỉnh ủy Bình Thuận đã ban hành Kế hoạch số 40 – KH/TU ngày 02/10/2008 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 24CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về phát triển Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới”.

Đây là Chỉ thị, Kế hoạch rất quan trọng, biểu hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước với nền Đông y và Hội Đông y trong tình hình mới.

Hội Đông y Bình Thuận xây dựng Kế hoạch và hướng dẫn, để các cấp hội tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1/ Mục đích: Phát triển nền Đông y một bộ phận di sản văn hoá của dân tộc Việt Nam để chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và đưa nền Đông y Việt Nam “Thành một chuyên ngành khoa học” ngang tầm với khu vực và thế giới.

Xây dựng củng cố và phát triển tổ chức Hội Đông y các cấp nhất là tuyến cơ sở, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế các cấp trong việc khám chữa bệnh góp phần chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân. Nghiên cứu, kế thừa áp dụng các bài thuốc hay, cây thuốc quý vào điều trị, đồng thời đi đôi với bảo tồn và phát triển những thành quả của việc kế thừa.

2/ Yêu cầu:

2.1 Bám sát 5 quan điểm chỉ đạo của Chỉ thị. Đối với Hội Đông y cần tổ chức thực hiện tốt quan điểm chỉ đạo tại mục 1.5 đã chỉ rõ “Củng cố phát triển Hội Đông y Việt Nam là thực hiện công tác dân vận của Đảng và góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, Hội Đông y Việt Nam và các tổ chức thành viên là tổ chức xã hội nghề nghiệp tự chủ, năng động và sáng tạo, đại diện hợp pháp về quyền lợi và trách nhiệm của những người hành nghề Đông y. Hội có vai trò nòng cốt trong phát triển nền Đông y Việt Nam” do đó hội phải vận động tập hợp những người hành nghề Đông y tham gia Hội để góp phần cống hiến xây dựng nền Đông y và Hội Đông y Việt Nam.

2.2 Xây dựng tổ chức hội mạnh ở 3 cấp, tỉnh, huyện, và xã, phường, thị trấn chú ý cấp xã, phường, thị trấn có số lượng hội viên đông đảo, giỏi về chuyên môn, trong sáng về y đức để đủ khả năng làm nòng cốt cho việc phát triển nền Đông y Việt Nam.

2.3 Các hội viên chính thức phải là người thầy thuốc Đông y có trình độ chuyên môn sâu, do đó phải được học theo chương trình quy định của Trung ương Hội và Bộ Y tế.

2.4 Tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân ở cả 3 cấp hội thực hiện tốt quyết định số 222/2003 QĐ TTg ngày 03-11-2003 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chính sách

quốc gia về y dược học cổ truyền đến năm 2010. Tuyển xã 40%, tuyển huyện 25%, tuyển tỉnh 20%, tuyển Trung ương 10% bệnh nhân được điều trị bằng y học cổ truyền.

2.5 Tổ chức thừa kế các bài thuốc hay, cây thuốc quý, các kinh nghiệm chữa bệnh có hiệu quả của các lương y giỏi, lương y gia truyền, tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học kết hợp Đông y với Tây y để từ kinh nghiệm thực tiễn đúc rút bổ sung vào kho tàng lý luận của nền Đông y Việt Nam, đưa nền Đông y phát triển một bước mới.

2.6 Điều tra khảo sát nguồn dược liệu có ở địa phương, nhất là những cây thuốc thuộc loại quý hiếm để bảo tồn, phát triển nguồn dược liệu nhất là những cây thuốc mà đồng bào các dân tộc đang sử dụng chữa bệnh mà chưa có trong dược điển. Tổ chức nuôi trồng khai thác, chế biến dược liệu, sản xuất thuốc đạt chất lượng và hiệu quả trong điều trị. Từng bước hiện đại hoá Đông dược nhưng phải bảo tồn bản sắc của nó. Tiến tới thành lập các tập đoàn Đông y Đông dược ở những địa phương có đủ điều kiện.

II- XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

1/ Hội Đông y tỉnh tổ chức học tập quán triệt Chỉ thị số 24 CT/TW ngày 04-7-2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, và Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 02/10/2008 của Tỉnh ủy đến từng hội viên và người hành nghề Đông y, Đông dược trong địa phương mình để mỗi người có nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của Chỉ thị, và Kế hoạch này.

2/ Ban Thường vụ Tỉnh hội rà soát lại các tổ chức cơ sở hội và số lượng hội viên hiện có. Thống kê số người hành nghề Đông y Đông dược nhưng chưa phải là hội viên để có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho họ, việc bồi dưỡng chuyên môn để hành nghề là bắt buộc phải làm.

3/ Tiếp tục củng cố và phát triển tổ chức Hội và hội viên, quan tâm tuyệt đối đến việc phát triển hội viên và tổ chức hội ở cấp cơ sở, sau chỉ thị, và Kế hoạch này phấn đấu không để xã, phường, thị trấn trắng không có tổ chức hội Đông y. Cán bộ hội viên có trình độ đại học chuyên ngành tăng gấp hai lần so hiện nay từ nay đến năm 2015.

4/ Lập tờ trình lãnh đạo Tỉnh ủy và UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Chỉ thị, và Kế hoạch này. Có cơ chế chính sách ưu tiên cho các cấp hội hoạt động theo tinh thần Chỉ thị của Ban Bí thư, và Kế hoạch của Tỉnh ủy.

a. Cấp tỉnh hội:

Đối với Tỉnh hội: văn phòng Hội Đông y tỉnh có trụ sở riêng được sử dụng làm việc và làm cơ sở điều trị của Trung tâm thừa kế ứng dụng đông y, dược là tổ chức trực thuộc hội để hoạt động đồng bộ với nhiệm vụ được giao như tổ chức khám chữa bệnh thừa kế ứng dụng đông y, đông dược. Bồi dưỡng và cấp chứng chỉ chuyên môn cho cán bộ hội viên. Nuôi trồng, chế biến phân phối dược liệu. Sưu tầm các bài thuốc hay cây thuốc quý ở địa phương để phổ biến áp dụng. Tổ chức thừa kế, tổng kết kinh nghiệm chuyên môn, hội thảo khoa học. Tư vấn trong lĩnh vực đông y, đông dược. Với biên chế được giao hàng năm, và hợp đồng theo Nghị định 68/CP. Nhân lực cần thêm 3-4 cán bộ có trình độ chuyên môn đại học và trên đại học chuyên ngành đông y, dược.

b. Cấp huyện, thị, thành phố hội:

- Tổ chức hội: huyện, thị, thành hội tham mưu cấp uỷ, UBND cùng cấp và phối hợp với cấp uỷ, UBND nơi chưa có tổ chức hội khảo sát tìm nhân sự thành ban chấp hành lâm thời hội đông y từ nay đến năm 2010.

- Cơ sở làm việc và khám chữa bệnh: văn phòng Hội Đông y huyện, thị, thành phố có trụ sở riêng được sử dụng làm việc và làm cơ sở điều trị của Phòng chẩn trị thuộc tổ chức hội, được thành lập do Tỉnh hội đề nghị với Chủ tịch UBND huyện, thị, thành phố ra Quyết định theo phân cấp quản lý nhà nước. Nội dung và hình thức hoạt động như Trung tâm của tỉnh hội. Với biên chế được giao hàng năm, và hợp đồng theo Nghị định 68/CP. Nhân lực cần thêm 1-2 cán bộ có trình độ chuyên môn trung cấp và đại học chuyên ngành đông y, dược.

c. Cấp xã, phường, thị trấn:

- Tổ chức hội: phần đầu từ nay đến năm 2015 những xã, phường, thị trấn chưa có tổ chức hội đều được thành lập.

- Cơ sở làm việc và khám chữa bệnh: Có phòng làm việc và phòng khám của tổ Chẩn trị Đông y trực thuộc hội có thể lồng ghép tại Trạm Y tế, được thành lập do huyện, thị, thành hội đề nghị với chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn ra Quyết định theo phân cấp quản lý nhà nước. Chủ tịch Hội Đông y cơ sở được cấp định suất như cán bộ đoàn thể khác.

- Nhân lực: cần 2-3 cán bộ có trình độ chuyên môn sơ cấp và trung cấp chuyên ngành đông y hoặc cán bộ y tế kiêm nhiệm.

5/ Củng cố trung tâm thừa kế ứng dụng của cấp tỉnh, hoàn thiện hệ thống phòng chẩn trị của cấp huyện, thị và tổ chẩn trị cấp xã, phường, thị trấn để hàng ngày tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân.

6/ Tổ chức trồng vườn thuốc mẫu ở các cấp hội để hướng dẫn nhân dân trồng và sử dụng, đồng thời tổ chức trồng các cây con làm thuốc theo nhu cầu tại địa phương và trao đổi mua bán giữa các địa phương với nhau; với phương châm “Nam dược trị nam nhân” giảm bớt nhập ngoại, và tiến tới không nhập ngoại những dược liệu mà ta có.

7/ Có chương trình phối hợp giữa hội và ngành y tế để thực hiện một số nội dung trong Chỉ thị đã nêu, tiếp tục thực hiện những nội dung trong thông báo số 650TB/BYT ngày 2-7-2008 Hội nghị liên tịch giữa Bộ y tế và Hội Đông y Việt Nam.

8/ Đề xuất với lãnh đạo Tỉnh ủy và UBND tỉnh những vấn đề chưa đáp ứng được những yêu cầu của Chỉ thị để Tỉnh ủy, UBND tỉnh có biện pháp chỉ đạo thực hiện giải quyết các mặt còn tồn tại về phát triển nền Đông y và Hội Đông y các cấp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/ Xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị, và Kế hoạch này từ 2008-2015.

Củng cố và phát triển hội ở 3 cấp 100% huyện, thị, thành phố phải có tổ chức hội hoạt động có hiệu quả, phát triển hội ở cấp xã, phường, thị trấn. Những địa phương 100% xã, phường, thị trấn đã có tổ chức hội thì tiếp tục củng cố phát triển về chuyên môn.

Phát triển hội viên mới bao gồm những người đang hành nghề Đông y Đông dược nhưng chưa vào hội, vận động họ tự nguyện tham gia hội theo Điều lệ quy định.

Xây dựng chương trình bồi dưỡng chuyên môn cho hội viên, để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghề nghiệp theo chương trình của Trung ương hội đã ban hành và điều lệ hội quy định.

Hoàn thiện trung tâm thừa kế của cấp tỉnh, phòng chẩn trị của huyện, thị, thành hội và Hội Đông y xã, phường, thị trấn hàng ngày tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân, đến

năm 2015: 100% huyện, thị, thành hội có phòng chẩn trị, phát triển tổ chẩn trị cấp xã, phường, thị trấn.

tổ chức nuôi trồng thu hái thuốc nam để sử dụng trong điều trị, ít nhất phải chiếm 50% tỷ lệ dùng thuốc trong các cơ sở chẩn trị của hội.

2/ Xây dựng kế hoạch phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam từ 2008-2015 theo tinh thần chỉ thị số 24 CT/TW; 8 nội dung hướng dẫn tại điểm II kế hoạch thực hiện, và Kế hoạch số 40 – KH/TU.

3/ Sau khi nhận được chỉ thị của Ban Bí thư; văn bản hướng dẫn của Trung ương Hội và Kế hoạch của Tỉnh ủy. Tỉnh hội và các huyện, thị, thành hội họp bàn xây dựng kế hoạch thực hiện.

Họp Ban chấp hành tỉnh hội để quán triệt Chỉ thị của Ban Bí thư; Kế hoạch thực hiện của Trung ương hội, và Kế hoạch của Tỉnh ủy (mỗi uỷ viên ban chấp hành cần có các bản sao chỉ thị; bản sao văn bản hướng dẫn của Trung ương Hội và bản sao Kế hoạch của Tỉnh ủy để nghiên cứu thực hiện,).

- Sao Chỉ thị của Ban Bí thư; hướng dẫn của Trung ương Hội, và Kế hoạch của Tỉnh ủy gửi cho huyện, thị, thành hội, các chi hội trực thuộc và Hội Đông y xã, phường, thị trấn để phổ biến đến tận hội viên thực hiện.

Tỉnh hội gửi kế hoạch tổ chức thực hiện về Trung ương hội để tổng hợp báo cáo với Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban chỉ đạo thực hiện của Trung ương Hội và với lãnh đạo Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Các huyện, thị, thành hội gửi kế hoạch tổ chức thực hiện về tỉnh hội để tổng hợp báo cáo lên trên.

- 6 tháng và hàng năm có báo cáo riêng bằng văn bản kết quả thực hiện Chỉ thị 24 CT/TW của Ban Bí thư về tỉnh hội để tỉnh hội báo về trên.

- Trong quá trình chỉ đạo thực hiện các huyện, thị, thành hội có gì vướng mắc thì báo cáo về Tỉnh hội để có ý kiến chỉ đạo.

Nhận được kế hoạch này yêu cầu các huyện, thị, thành hội phải quán triệt và tổ chức thực hiện.

Các văn bản kế hoạch thực hiện ở Tỉnh hội trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh để Tỉnh ủy, UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo thực hiện. Ở các huyện, thị, thành hội trình Huyện, Thị, Thành ủy, UBND Huyện, Thị, Thành phố để có ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung ương hội (Báo cáo);
- Tỉnh ủy (Báo cáo);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (Báo cáo và phối hợp);
- Liên hiệp các Hội Khoa học-Kỹ thuật (Báo cáo);
- UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh (Báo cáo);
- Sở Nội vụ (Phối hợp);
- Sở Tài chính (Phối hợp);
- Sở Y tế (Phối hợp);
- Các huyện, thị, thành hội, và các chi hội trực thuộc ;
- Lưu VT, TH , các PCT.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Nguyễn Văn Phúc

QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐÔNG Y TỈNH BÌNH THUẬN (THUẬN HẢI).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
THUẬN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87CT / UB / TH

Phan thiết ngày 22 tháng 1 năm 1983
QUYẾT ĐỊNH của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thuận Hải
Về việc công nhận HỘI Y HỌC DÂN TỘC TỈNH THUẬN HẢI

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Căn cứ quyết định 312-CP ngày 7-7-1981 của hội đồng cơ
chính phủ phê chuẩn biên bản đầu cử HĐND TỈNH THUẬN HẢI.
Căn cứ chỉ thị 118/CT/TM ngày 30/9/81 của ban chấp hành
trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về việc củng cố và tăng cường
tổ chức công tác Hội y học dân tộc Việt Nam.

Xét đề nghị của ban chấp hành lâm thời Hội y học dân tộc
Tỉnh Thuận Hải và ban tổ chức chính quyền tỉnh THUẬN HẢI.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Nay công nhận ban chấp hành Hội y học dân tộc Tỉnh Thuận
Hải đã được bầu cử ngày 28/10/1982.

- Chức năng nhiệm vụ quyền hành Hội y học dân tộc Tỉnh Thuận
Hải hoạt động theo điều lệ hướng dẫn Trung ương Hội y học
cổ truyền dân tộc Việt Nam.

Hội y học dân tộc Thuận Hải là thành viên của một trăm tỉnh
THUẬN HẢI, có quan hệ bình đẳng và hợp tác tương trợ với sở
y tế Thuận Hải.

Hội được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản tại ngân
hàng.

ĐIỀU 2: Cho phép Hội y học dân tộc tỉnh Thuận Hải được tổ chức các
cơ sở của Hội ở các huyện, thị xã, thị trấn, phường xã.

Ban chấp hành tỉnh Thuận Hải Hội phải chịu đồng báo cáo với
UBND, các huyện, thị, xã, về việc tổ chức cơ sở Hội.

ĐIỀU 3: Tổ chức và biên chế của Hội. Hội là tổ chức đoàn thể chỉ
phụ hoạt động của Hội. Do các khoản yêu cầu Hội đại th ọ. Trong
năm 1983 (Giai đoạn thành lập Hội) UBND tỉnh tạm quy định
biên chế của tỉnh Hội là 10 người, mỗi huyện, thị Hội là 1
người thuộc biên chế sự nghiệp.

ĐIỀU 4: Các ông trưởng văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban tổ chức chính
quyền, giám đốc sở tài chính. Ngân hàng nhà nước, chủ tịch
UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể có
liên quan với Hội y học dân tộc Tỉnh Thuận Hải căn cứ quyết
định thi hành.

TM UBND TỈNH THUẬN HẢI

Chủ tịch

Đã ký TRẦN HỒNG TRẮC

Đã ký ĐẠI BIỂU BAN CHẤP

HỘI Y HỌC DÂN TỘC

Đã ký NGUYỄN TRƯỜNG THỌ

Ngày 27/1/83-1983

TM BCH



HỘI Y HỌC DÂN TỘC
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH LẦN THỨ HỘI Y HỌC DÂN TỘC
TỈNH BÌNH THUẬN ĐẦU NGÀY 20/10/1982, ĐƯỢC UBND TỈNH CÔNG NHẬN
NGÀY 22/12/1983.

- 1/- Bác sĩ Hữu chí (kiêm chủ tịch hội)
- 2/- Phó chủ tịch : Lương y Huỳnh Đăng (song ôn) Phó chủ nhiệm
phòng chẩn trị y dược dân tộc thị xã Phan thiết
- 3/- Phó chủ tịch : Bác sĩ Nguyễn Tuấn Hùng : Phòng viện trưởng B/V
y học dân tộc tỉnh .

BI VIÊN BAN CHẤP HÀNH

- 4/- Nguyễn trưởng Thọ lưu trữ, phòng trị liệu van phòng hội .
- 5/- Lâm Hải Văn : Dược sĩ đặc, Phó giám đốc sở y tế tỉnh .
- 6/- Trần Trung Lạc Đông y sĩ phụ trách phòng y học dân tộc sở y tế
- 7/- Cao Xuân Quang Dược sĩ trưởng khoa y học dân tộc Bệnh viện II

BI VIÊN BAN CHẤP HÀNH

- Trần Quang Liêm Lương y trưởng khoa nội bệnh viện y học dân tộc tỉnh
- 9/- Nguyễn Minh Tiến Bác sĩ trưởng khoa nội Bệnh viện tỉnh .
- 10/- Trần Minh Huyền dược sĩ đặc ANLH Tỉnh .
- 11/- Nguyễn Thị Thu Phương B/S Đông y khoa y học dân tộc B/v Phan rang
- 12/- Lê Thị Xuân Lương y trưởng khoa ngoại B/V y học dân tộc Tỉnh .
- 13/- Nguyễn Công Đức : Lương y trưởng khoa y học dân tộc B/V h/ ninhph
- 14/- Vương Xuân Long : B/S trạm vệ sinh phòng dịch Tỉnh .
- 15/- Hoàng Duẩn B/S trưởng phòng y tế kiêm bệnh viện tỉnh trưởng Hàm Tân
- 16/- Lê Thanh Lang Lương y tế trưởng tổ chẩn trị y học dân tộc xã
hải thuận .
- 17/- Nguyễn Thời Lương y tế y dược học dân tộc xã Phan rí thành, B
Độc lập Ban chấp hành lần thứ 17 người .

NỘI DUNG KỶ YẾU

LỜI NÓI ĐẦU

Hội Đông y Bình Thuận được thành lập vào ngày 22/01/1983, tại Quyết định số: 87CT/UB/TH của Chủ tịch UBND tỉnh Thuận Hải (nay là Bình Thuận).

Hai mươi tám năm qua với vai trò là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Thuận. Được sự lãnh, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự quan tâm giúp đỡ của các sở, ban, ngành đoàn thể trong tỉnh. Hội Đông y Bình Thuận không ngừng phấn đấu vươn lên kết hợp chặt chẽ cùng ngành y tế tổ chức tốt công tác hoạt động chuyên môn của Hội góp phần chăm sóc và phục vụ sức khỏe nhân dân.

Qua hai mươi tám năm hình thành và phát triển. Hội đã tập hợp, đoàn kết được đông đảo hội viên là: Lương y, Lương dược, Y sĩ, Bác sĩ, Dược sĩ... luôn tâm huyết gắn bó với Hội và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh « Lương y như từ mẫu ». Từ khi hình thành và phát triển đến nay có biết bao vị Lương y, Lương dược, Y sĩ, Bác sĩ, Dược sĩ... đã đóng góp công sức và lòng nhiệt thành của mình cho quá trình phát triển của Hội Đông y tỉnh nhà, có vị tuổi đã cao sức yếu, có vị đã mất... nhằm tôn vinh và ghi nhận lại những cống hiến, những hình ảnh, những tên tuổi của các thế hệ hội viên qua các nhiệm kỳ cùng với Hội và đưa Hội Đông y Bình Thuận phát triển tiến lên cùng với sự phát triển của Hội Đông y cả nước để hội viên thế hệ sau noi gương theo.

Nhân kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống Hội Đông y Việt Nam (22/8/1946 – 22/8/2011). Ban Thường trực Hội Đông y Bình Thuận xin trân trọng giới thiệu Tập Kỷ yếu 28 năm hình thành và phát triển.

Ban Thường trực Hội Đông y Bình Thuận chân thành cảm ơn quý vị hội viên đã gửi tin, bài, hình ảnh... của mình để góp vào nội dung tập kỷ yếu và huy vọng trong thời gian tới sẽ nhận được nhiều hơn nữa. Tuy đã có rất nhiều cố gắng để hoàn thành tập kỷ yếu này, nhưng không tránh khỏi những thiếu sót rất mong được sự góp ý và thông cảm của quý vị hội viên./.

**HỘI ĐÔNG Y VIỆT NAM 65 NĂM, HỘI ĐÔNG Y BÌNH THUẬN 28 NĂM
TRƯỜNG THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**Cử Nhân Luật, Lương Y Nguyễn Văn Phúc Thường Vụ Trung Ương
Hội Đông Y Việt Nam, Chủ Tịch Tỉnh Hội**

SƠ LƯỢC QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

HỘI ĐÔNG Y

Trong âm vang rạo rức cả đất nước ta, dân tộc ta đang tung bừng kỷ niệm 66 năm cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2-9.

Chúng ta đang hân hoan mừng đón thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp.

Cả nước Tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, trên con đường phát triển và hội nhập, đưa đất nước ta phát triển nhanh và bền vững.

Hòa cùng khí thế chung của nhân dân cả nước, và tỉnh nhà nhiều tháng qua, nhất là từ sau Đại hội Đông y tỉnh lần thứ V, cán bộ, hội viên Hội Đông y toàn tỉnh, không quản gian lao, vất vả, nỗ lực phấn đấu vì sự nghiệp phát triển Đông y. Các cấp hội đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức hội ngày càng vững mạnh về mọi mặt, tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 24 ngày 4/7/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt nam về “Phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới”. Cụ thể hóa chương trình - kế hoạch của Hội thực hiện các mục tiêu Kế hoạch 40 của tỉnh ủy và 798 của UBND tỉnh “*về Phát triển y dược cổ truyền tỉnh nhà đến năm 2020*” thiết thực lập thành tích chào mừng 65 năm ngày thành lập Hội Đông y Việt Nam.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Hội Đông y Việt Nam và UBND tỉnh *Hội Đông y tỉnh long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Hội Đông y Việt Nam 22/8/1946 – 22/8/2011*. Nhằm **Ôn ôn lại truyền thống 65 năm hình thành và phát triển Hội Đông y Việt Nam và 28 năm Hội Đông y tỉnh kể từ ngày thành lập 22/1/1983-2011**.

Việt Nam là một nước ở Đông Nam Châu á đã có trên 4000 năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Trong nền Văn Lang và Đại Việt, những y lý và y thuật dựa trên nền tảng của sự kết hợp lý luận y học Phương Đông, với các kinh nghiệm chữa bệnh của cộng đồng Việt Nam gồm 54 dân tộc, cùng với kinh nghiệm sử dụng các nguồn dược liệu phong phú của đất nước nhiệt đới. Nền Đông y Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. giữ gìn giống nòi dân tộc Việt Nam và tăng cường lực lượng sản xuất. Trong đấu tranh giữ nước. Đông y là một đội quân không thể thiếu được của hàng ngũ hậu cần. Cho nên trong suốt chiều dài lịch sử, Hội Đông y Việt Nam được hình thành và phát triển qua từng giai đoạn.

Với một bề dày lịch sử, nền Đông y Việt Nam đã trải qua hàng ngàn năm tồn tại và phát triển, là một Nền y học chính thống của các triều đại Nhà nước Phong kiến Việt Nam,

Dưới các vương triều : Ngô; Đinh, Lý, Trần, Lê, Nguyễn ngành Đông y là nền y học duy nhất của Nhà nước phong kiến, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Các viện thái y, Ty thái y được thành lập. Nhà nước phong kiến cũng đã ban hành quy chế hành nghề, quy chế pháp y, nhà vua cũng đã ban các chức Thái y, Ngự y, cho mở lớp giảng dạy y học, thi tuyển lương y, biên soạn sách y học và dựng y miếu Thăng Long.

Nhiều danh y như Tuệ Tĩnh vào thế kỷ 14, Người đã để lại nhiều bộ sách thuốc nam như: Hồng nghĩa giác tư y thư, đã nêu luận điểm nổi tiếng. **“Nam dược trị Nam nhân”**(thuốc nam trị người Việt Nam) Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác vào thế kỷ 18, đã để lại những trước tác y dược học Đông y nổi tiếng gồm nhiều chuyên khoa như: Nội nhi, ngoại thương, sản phụ, ngũ quan, thuốc nam, châm cứu, bấm huyệt, xoa bóp, dưỡng sinh, vệ sinh phòng dịch, bào chế dược liệu, dinh dưỡng... đặc biệt là đã viết rất kỹ về y đức, trách nhiệm của người thầy thuốc với người bệnh, thành những điều y huấn cách ngôn. có 8 điều răn 9 điều y đức đối với người làm thuốc. Sự nghiệp của Lê Hữu Trác Hải Thượng Lãn Ông : ông vừa là tướng giỏi vừa là thầy thuốc, vừa là nhà thơ nhà văn, nhà đạo đức học, nhà toán lý toán học. Thời đó còn có các danh y nổi tiếng như : Hoàng Đôn Hòa, Nguyễn Đại Năng, Đào Công Chính, Phạm Công Bân...đến thế kỷ thứ XIX đã có 59 danh y để lại cho đất nước 61 tác phẩm y học đầy đủ lý pháp phương dược, các sách bệnh học Đông y, dược liệu, bào chế, chế biến thuốc, châm cứu dưỡng sinh..

Dưới chế độ thực dân pháp 100 năm đô hộ nước ta, nền Đông y Việt Nam tuy bị loại khỏi vị trí y tế Nhà nước, bị cấm hoạt động song nó vẫn tồn tại, nhưng các thầy thuốc Đông y nước ta vẫn khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho quân và dân bằng cây thuốc, vị thuốc sẵn có ở mọi miền của tổ quốc. Năm 1920 các thầy thuốc Đông y và nhân dân đấu tranh đòi quyền được chữa bệnh bằng Đông y, thực dân Pháp buộc phải cấp phép hơn 500 môn bài cho các Lương y hành nghề chữa bệnh cho nhân dân. Các bậc lương y tiền bối như cụ Lương y Bùi Khang Nghị, Nguyễn Trọng Tấn, Phó Đức Thành đã thành lập.

+ Hội y học Trung kỳ ngày 14/9/1939

+ Hội Việt Nam y dược ở Bắc kỳ năm 1937

+ Hội y học ở Nam Kỳ và đóng vai trò to lớn trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Nền đông y là một truyền thống văn hoá quý báu của nhân dân ta, truyền thống văn hoá quý báu này đã bị chế độ thực dân kìm hãm trong những năm Nước ta bị đô hộ.

Cách mạng tháng 8 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, nhân dân ta bắt tay xây dựng đất nước, nước Việt Nam XHCN. Trong lĩnh vực Đông y ngày 22 tháng 8 năm 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh giao cho Bộ Nội Vụ ban hành Nghị định số 337/NV-DC thành lập Hội nghiên cứu Nam dược để chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. *ngày thành lập Hội Đông y Việt Nam 22/8/1946 là ngày truyền thống của hội chúng ta.*

Ngày 7 tháng 11 năm 1946 Hội Nghiên cứu nam dược đã gửi thư lên Chủ tịch Hồ Chí Minh chúc mừng Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà được thành lập và mong muốn Chính phủ sớm đưa nước nhà đến hoàn toàn độc lập, thống nhất, phú cường và mong muốn Chính phủ tiếp tục giúp đỡ nhiều hơn nữa cho Hội nghiên cứu nam dược để hội tiến bộ hợp với nguyện vọng của dân chúng.

Thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, nhân dân ta tiếp tục cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc, Hội nghiên cứu nam dược được đổi tên là Hội Đông y cứu quốc; sau đó Hội Đông y cứu quốc Nam bộ, Hội Đông y cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi, Hội Đông y cứu quốc tỉnh Thanh Hóa lần lượt được thành lập.

Năm 1948 Bộ y tế đã thành lập Ban nghiên cứu Đông y, các tỉnh liên khu 4 đã thành lập xưởng bào chế sản xuất các loại thuốc Đông y để chữa bệnh cho quân và dân ta, như thuốc chữa cảm mạo, thuốc chữa sốt rét, thuốc chữa ỉa chảy và một số loại thuốc khác phục vụ quân đội và nhân dân trong kháng chiến.

Ở Nam Bộ các thầy thuốc Đông y đã xây dựng toa căn bản gồm 10 vị thuốc nam để phổ biến cho nhân dân chữa 7 bệnh, 7 chứng thường gặp ở cơ sở.

Năm 1954 hòa bình được lập lại, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, bắt đầu đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội; dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đông y đã được quan tâm, từng bước được củng cố và phát triển

Ngày 3 tháng 6 năm 1957 Bộ Nội vụ ban hành Nghị định 399/NVDC- ND tái thành lập Hội Đông y Việt Nam ở 32 tỉnh từ Vĩnh Linh trở ra với 4 cấp Hội từ Trung ương đến cơ sở.

Ngày 15 tháng 9 năm 1961 Thủ tướng ban hành chỉ thị 101/TTg về việc tăng cường công tác đông y .

Ngày 16 tháng 12 năm 1966 Thủ tướng ban hành chỉ thị 210/ CT-TTg “ *về việc khai thác và phát triển cây thuốc và động vật làm thuốc*”

Ngày 19 tháng 02 năm 1967 Hội đồng Chính phủ ban hành chỉ thị 21/C “*về việc tăng cường công tác nghiên cứu Đông y và kết hợp Đông y với Tây y*” Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho cán bộ chiến sỹ vượt Trường Sơn vào miền Nam đánh Mỹ; Cán bộ hội viên Hội Đông y Việt Nam đã tổ chức các lớp tập huấn ngắn ngày tại chùa Bộc, Đông Đa, Hà Nội cho cán bộ chủ chốt của các đơn vị trước khi vào chiến trường về cách nhận biết những cây thuốc sẵn có trong rừng núi để chữa bệnh thường gặp như: Cảm sốt, chữa rắn cắn, ỉa chảy, rớt rét, ho, đau nhức xương khớp và một số cây thuốc cầm máu khi bị thương...đặc biệt là hướng dẫn một số cây dùng để lấy nước uống hồi phục lại sức khỏe khi hành quân mệt nhọc...

Tại chiến trường miền Nam các thầy thuốc Đông y đã sưu tầm và hướng dẫn các cây thuốc vị thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho đồng bào và chiến sỹ ta khắp mọi vùng miền các tỉnh miền Nam; nhờ đó mà quân và dân ta đã nâng cao được sức chịu đựng gian khổ trong rừng sâu, núi cao, sinh lây và hầm tối mà vẫn đủ sức khỏe chiến đấu với quân thù.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi, nước nhà thống nhất; Ngày 19 tháng 10 năm 1978 Hội đồng Chính phủ ban hành nghị quyết 266-CP “*về việc phát triển y học dân tộc cổ truyền kết hợp chặt chẽ với y học hiện đại, nhằm xây dựng nền y học Việt Nam*”

Trong thời kỳ đổi mới, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 25/1999/CT/TTg ngày 30 tháng 8 năm 1999 “*về việc đẩy mạnh công tác y dược học cổ truyền*”

Ngày 3 tháng 11 năm 2003 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 222/QĐ-TTg “*phê duyệt chính sách Quốc gia về y dược học cổ truyền Việt Nam đến năm 2010*”, trong đó có các chỉ tiêu cụ thể về khám chữa bệnh bằng yHCT cho các tuyến : TW 10%, tuyến tỉnh 20%, tuyến huyện 25%, tuyến xã 40%

Ngày 23 tháng 2 năm 2005 Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam ban hành Nghị quyết 46-NQ/TW “*về công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*”, trong nhiệm vụ và giải pháp nhấn mạnh “*Đẩy mạnh nghiên cứu thừa kế, bảo tồn và phát triển y dược học cổ truyền thành một ngành khoa học*”

Ngày 4 tháng 7 năm 2008 Ban Bí thư Trung ương Đảng Công Sản Việt Nam Ban hành Chỉ thị 24-CT/TW “*về phát triển nền Đông y và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới*”; Trong năm quan điểm chỉ đạo và 9 nhiệm vụ của Chỉ thị đã nêu rõ những công việc trước mắt và lâu dài của các cấp Hội, của cán bộ Hội viên, của các Ban ngành, các cấp ủy Đảng, Chính quyền ở Trung ương và địa phương .

Ngày 30 tháng 11 năm 2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 2166/QĐ-TTg “**Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển Y dược học cổ truyền Việt Nam đến năm 2020**” Ngày 01 tháng 11 năm 2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 68/QĐ-TTg “**về việc qui định hội có tính đặc thù**” trong đó Hội Đông y Việt Nam là một trong 28 Hội được công nhận là Hội có tính đặc thù của cả nước.

Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam từ khóa III đến khóa XI, trong Nghị quyết của các kỳ Đại hội đều đánh giá cao vai trò của Đông y trong thừa kế, phát huy, phát triển, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong các thời kỳ của cách mạng.

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo

Kính thưa các vị đại biểu, khách quý,

Hình thành và phát triển Hội Đông y Bình Thuận giai đoạn (1955-1975).

Thực dân Pháp và chế độ Sài- Gòn không mấy chú ý đến ngành YHCT. Không công nhận YHCT trong hệ thống y tế nhà nước; để cho mạnh ai nấy làm. Mặc dù chế độ Sài Gòn nhờ có viện trợ Mỹ, nên mạng lưới y tế được tổ chức khá quy mô hiện đại, Nhưng nhân dân Bình Thuận nói chung vẫn tin dùng thuốc YHDT Theo ông Nguyễn Văn Nam, Chủ tịch nghiệp đoàn Đông Y Dược và ông Nguyễn Văn Hà, Chủ tịch Hội Đông y trong thời kỳ 1962 – 1975 cho biết:

Từ 1957 - 1962: Trung Ương Hội Trưởng là Ông Nguyễn Văn Ba, Tỉnh Hội Trưởng là Ông Nguyễn Văn Nam, Quận Hội Trưởng Hàm Thuận là Đông y sĩ Lê Xích Ở thị trấn Phú Long huyện Hàm Thuận Bắc...

Phan Thiết trước 1975 có trên 30 nhà thuốc Đông Y ở các huyện, xã trong toàn tỉnh

Một số quầy bán thuốc Nam ở chợ Phan Thiết và một số thầy lang chuyên đi hái thuốc Nam, gánh bán ở các chợ, ở các phố phường, làng xã; Ngoài số lương y ở địa phương có từ trước, còn có một số thầy từ Miền Bắc di cư hay từ các tỉnh khác đến lập nghiệp

Các nhà thuốc lớn hầu hết nằm trong tay người Hoa, chỉ có vài tiệm thuốc nhỏ là của người Việt.

Ở Đảo Phú Quý, cũng có một số thầy thuốc Bắc, Số lượng hội viên Hội Đông y tỉnh Bình Thuận có trên 100 người,

Đầu tháng 10/1956 tổ chức Đại hội Đông Y liên tỉnh miền Trung tại Phan Thiết, Ông Trần Chí Kính được bầu làm Chủ tịch.

- Ngày 8/12/1956 Đại hội Trung Ương Hội Đông Y Dược toàn quốc được tổ chức rất quy mô tại Hội quán Thanh Niên (cung thiếu nhi) ở Phan Thiết, Ông Nguyễn Văn Ba được bầu lại làm Chủ tịch.

Năm 1975 Miền Namhoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước.

Đông y Bình Thuận được củng cố và phát triển. Bệnh viện Đông Y Thuận Hải, khoa Đông Y của bệnh viện Đa khoa ở Tỉnh, Huyện và Ở các Phường xã, và các hợp tác xã trong toàn tỉnh có 60% tổ chẩn trị được thành lập và phong trào trồng sử dụng thuốc đông y phát triển mạnh.. Từ khi chuyển sang cơ chế thị trường, thuốc tây y tràn ngập vào thị trường ngành Đông y không còn phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội hàng loạt tổ chẩn trị tan rã, nhiều hộ bỏ trồng thuốc chuyển sang trồng các loại cây khác có kinh tế

Ngày 30 tháng 9 năm 1981 Ban bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 118/CT/TU về việc củng cố tổ chức và tăng cường công tác của Hội y học cổ truyền (Hội Đông y Việt

Nam) trong giai đoạn mới, nội dung cơ bản của Chỉ thị là: “**Kiến toàn bộ máy lãnh đạo Hội ở Trung ương để đủ sức lãnh đạo Đông y cả nước và thành lập hội ở 3 cấp: Tỉnh, Huyện và xã của các tỉnh miền Nam (mới được giải phóng) theo địa giới hành chính mới của nước ta**”. Từ đó Đông y trong cả nước phát triển

Hội Đông Y Tỉnh ra đời thành lập theo quyết định số 87/QĐ-UBTH, ngày 22/1/1983 của Chủ tịch UBND tỉnh Thuận Hải “ về việc công nhận HÔI Y HỌC DÂN TỘC TỈNH THUẬN HẢI” nay gọi là Hội Đông y tỉnh Bình Thuận, đã tổ chức được 5 lần Đại hội

Về công tác xây dựng tổ chức Hội:

Qua 28 năm kể từ ngày thành lập Hội Đông y tỉnh 1983 cho đến nay. Tổ chức Hội Đông y các cấp đã phát huy tốt vai trò và chức năng nhiệm vụ, vận động, tập hợp, giáo dục và đoàn kết những người hành nghề đông y, xây dựng hệ thống tổ chức Hội Đông y tỉnh đã có đủ 3 cấp từ tỉnh đến cơ sở, các huyện thị, thành phố, thành lập Hội Đông y như sau:

Hội Đông y Hàm Thuận Bắc thành lập BCH lâm thời từ 1982, Đại Hội chính thức năm 1989.

Huyện hội Đông y Đức Linh được thành lập từ 25/12/1983,

Hội Đông y Thị xã Phan thiết được thành lập từ 1984,

Huyện hội Đông y Tánh Linh được thành lập từ 4/1984,

Huyện hội Đông y thị xã Lagi (Hàm Tân cũ) được thành lập từ 1984,

Huyện Hội Đông y huyện Tuy Phong, được thành lập từ năm 1984.

Hội Đông y huyện Bắc Bình được thành lập chính thức từ 1984,

Huyện Hội Đông y Hàm thuận Nam, được thành lập từ Năm 1986.

Hội Đông y huyện Hàm Tân tách ra từ Lagi thành lập từ 2005.

Hội Đông y huyện huyện đảo Phú Quý được thành lập từ 22/5/2009.

Chi Hội Phòng chẩn trị dân lập T.P Phan Thiết thành lập từ năm 1984 trực thuộc Hội Đông y tỉnh

Chi Hội Bệnh Viện YHCT tỉnh Bình Thuận được thành lập từ năm 1986 trực thuộc Hội Đông y tỉnh

Tỉnh ủy và UBND tỉnh quan tâm ban hành nhiều Chỉ thị, Quyết định và Kế hoạch triển khai chỉ đạo phát triển nền đông y và Hội Đông y tỉnh nhà như:

Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 47-CT/TU ngày 28 /3 / 2000 “**V/v tăng cường lãnh đạo công tác YHCT**”

Quyết định số 2124-QĐ/UB ngày 21/8/2006 của UBND tỉnh “ **Về việc phê duyệt kế hoạch phát triển màng lưới YDHCTỉnh Bình Thuận đến năm 2010**”

Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 02 tháng 10 năm 2008 của Tỉnh Ủy Bình Thuận về thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 4-7-2008 của Ban Bí thư Trung ương khoá X. “ **về phát triển nền Đông y và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới**”;

Kế hoạch số 798/ KH-UBND, ngày 01/3/2011 của UBND tỉnh ban hành “ **Phát triển màng lưới Y, dược học cổ truyền Tỉnh đến năm 2020**” Ngày 31 tháng 3 năm 2011 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 786/QĐ-UBND “ **về việc công nhận hội có tính đặc**

thù” trong đó Hội Đông y tỉnh là một trong 11 Hội được công nhận là Hội có tính đặc thù của cả tỉnh.

Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh khoá XI (2010-2015) có ghi Bảo vệ sức khỏe nhân dân trên cơ sở kết hợp y học được cổ truyền với học hiện đại.

Thực hiện các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, và của Tỉnh ủy và UBND tỉnh cán bộ Hội viên Hội Đông y trong tỉnh đã không ngừng phát huy sức mạnh của mình để củng cố tổ chức. Hội đã tổ chức triển khai rộng rãi thực hiện có hiệu quả thừa kế, phát huy, phát triển, bảo tồn di sản văn hóa dân tộc cùng ngành y tế tổ chức khám, chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân bằng những cây con làm thuốc và các phương pháp không dùng thuốc kết quả đạt được như sau :

Tính đến nay có 10/10 huyện, thị, thành phố có tổ chức hội, Mỗi huyện hội đều có Ban chấp hành và 2 cán bộ biên chế Nhà nước, 02 chi hội trực thuộc tỉnh Hội và 101/127 Hội đông y xã phường, thị trấn, . phần lớn các cấp hội đã được kiện toàn riêng cán bộ Hội Đông y xã, phường, thị trấn không có biên chế và không hỗ trợ kinh phí cho Hội hoạt động

Số lượng hội viên : Năm 1983 khi mới thành lập có 215 hội viên cho đến nay đã có 1800 hội viên trong đó có các dân tộc có hội viên đông y trải đều khắp nơi trong tỉnh.

Về cơ sở vật chất, trụ sở làm việc các cấp hội: 10 huyện, thị. thành phố đã được chính quyền cải tạo hoạt tu sửa hoạt xây dựng mới bố trí trụ sở trang thiết bị làm việc cho huyện Hội, riêng Hội Đông y xã, phường, thị trấn làm việc tại nhà cán bộ hội viên. Công văn giấy tờ tự trang trải hoạt động Hội khó khăn .

Công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nâng cao tay nghề cho cán bộ hội viên

Công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các cấp hội, nhằm nâng cao rình độ chuyên môn cho cán bộ hội viên phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tại địa phương. Tỉnh hội mở nhiều đợt bồi dưỡng cho hội viên. Hội phối hợp Trường Cao Đẳng Y tế tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn đông y, đã củng cố cơ bản về y lý, giáo dục y đức cấp giấy chứng nhận cho trên 900 hội viên theo học. Đặc biệt UBND tỉnh **cho phép** và Sở Y tế thông nhất Hội Đông y tỉnh liên kết Trường Đại học Y Phạm Ngọc Thạch và Hội Đông y T.P H.C.M mở lớp đào tạo lại cho 94 hội viên là những đối tượng đã có giấy chứng nhận bồi dưỡng do Trường Cao Đẳng Y tế và Hội Đông y tỉnh cấp đã hành nghề lâu năm. Qua lớp đào tạo lại được cấp giấy chứng nhận “Luơng y”

Công tác khám chữa bệnh chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Trong suốt quá trình hoạt động của mình, Hội lấy nhiệm vụ trọng tâm là khám chữa bệnh bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc làm thuốc đo sự tồn tại trường thành và phát triển của Hội. Những năm 80 phong trào thuốc nam châm cứu phát triển mạnh tất cả các xã, phường và hợp tác xã nông nghiệp điều có vườn thuốc nam, các trạm y tế xã, phường và tại hợp tác xã đều có bộ phận đông y chữa bệnh bằng thuốc nam châm cứu. kể cả trong chống dịch sốt xuất huyết tất cả các vùng có dịch đều dùng thuốc nam.

Hệ thống phòng chẩn trị huyện, thị. Xã, phường trong toàn tỉnh hoạt động tốt đáp ứng nhu cầu phục vụ sức khỏe nhân dân

Hiện tại hệ thống các cấp hội gồm: Trung tâm thừa kế , các phòng chẩn trị thuộc hội như Huyện Hội Đức Linh, Tánh Linh..... được Chính quyền địa phương cấp và xây trụ sở để khám chữa bệnh, và các nhà thuốc của Hội viên. Bệnh Viện Đông y tỉnh Bình Thuận được thành lập từ tháng 9/1979, Hiện Bệnh viện được trang bị 150 giường, trong đó có 100 giường nội trú và 50 giường ngoại trú, với gần 100 nhân viên, có đủ Bác sĩ, y sĩ, lương y,

điều dưỡng, được trang bị máy xét nghiệm, X- quang và nhiều máy phục vụ công tác điều trị vật lý trị liệu. Bệnh Viện Đông y Bình thuận hoạt động có khởi sắc, bào chế được một số thuốc Cao Đơn Hoàn Tán phục vụ trong bệnh viện. Với Chi Hội chuyên làm công tác Đông y như bệnh viện YHCT của tỉnh tổ chức khám chữa bệnh bằng phương pháp YHCT theo hướng đa khoa đạt kết quả.

Khoa YHDT của Bệnh viện Đa khoa tỉnh cũng tổ chức khám bệnh châm cứu, bốc thuốc khá tốt, với 25 giường.

Đến năm 2010 có 5 phòng chẩn trị thuộc Huyện, Thị Hội, 1 Trung tâm ứng dụng thừa kế thuộc Tỉnh Hội, Đặc biệt có **01 Phòng Chẩn trị YHDT tập thể thành phố Phan thiết** thành lập năm 1981 duy trì hoạt động cho đến nay, có 322 hệ thống khám chữa đông y tư nhân trong toàn tỉnh trong đó có 78 cơ sở được cấp giấy phép hành nghề, Hằng năm đã khám chữa bệnh cho hàng ngàn lượt người, tổng số tiền từ 6 -10 tỷ đồng đa số sử dụng thuốc nam trên 80%, theo thống kê hàng năm số lượng bệnh nhân khám, chữa bệnh bằng đông y đạt 30%. Đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn, nâng chất lượng khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn mà y tế chưa vươn tới được, đã góp phần thực hiện công bằng xã hội trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Nhiều phương pháp chữa bệnh dùng thuốc và không dùng thuốc đã được các cấp hội viên áp dụng chữa bệnh cho nhân dân ngày càng có kết quả được nhân dân tín nhiệm.

Tổ chức khám từ thiện miễn phí của các cấp Hội ở hệ thống phòng chẩn trị của các tôn giáo tịnh xá, các chùa như : Tịnh độ cư sĩ ở Phan Thiết, Tuệ Tĩnh đường ở xã Tân Thắng, Tuệ Tĩnh đường ở xã Đức Chính, Tuệ Tĩnh đường ở thị trấn Ma Lâm và Phòng chẩn trị Đông y của Giáo xứ xã Tân Hà - Hàm Tân...đã có truyền thống và trở thành phong trào thường xuyên của cán bộ hội viên, với tấm lòng hảo Tâm tương thân tương ái của tấm lòng người Việt, các cơ sở khám chữa bệnh của các cấp hội đã tích cực khám chữa bệnh miễn phí cho nhân dân giảm bớt khó khăn cho các đối tượng chính sách, vùng sâu vùng xa, và các đồng bào dân tộc miền núi , vùng đặc biệt khó khăn mỗi năm từ 5-6 tỷ đồng.

Công tác nuôi trồng, khai thác, sử dụng nguồn dược liệu tự nhiên :

Những năm 1975-1980 phong trào thuốc nam châm cứu phát triển mạnh Những năm 80 phong trào thuốc nam châm cứu phát triển mạnh tất cả các xã, phường và hợp tác xã nông nghiệp đều có vườn thuốc nam, nhiều xã như ở Hàm Tân khi chưa tách huyện có khu chung cất tinh dầu bạc hà để làm thuốc xuất khẩu.

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, cơ chế chính sách thay đổi, các bệnh viên tây y được đầu tư trang thiết bị hiện đại cùng với việc áp dụng các thành tựu khoa học tiến bộ thế giới, việc chữa bệnh cấp tính và những bệnh khó cho nhân dân đạt hiệu quả, làm cho hoạt động khám chữa bệnh đông y có phần nào suy giảm, làm cho quỹ đất nuôi trồng dược liệu không còn. Thuốc tây du nhập vào ngày càng nhiều, sử dụng thuận tiện đã chiếm chỗ thuốc nam.

Trong bối cảnh đó Hội Đông y tỉnh chỉ đạo các cấp hội thực hiện phương châm **“thầy tại chỗ, thuốc tại vườn, chữa bệnh tại nhà”** chú trọng việc tuyên truyền, hướng dẫn nuôi trồng đi đôi với sử dụng đã đem lại những hiệu quả thiết thực, có giá trị chữa được một số bệnh chứng thông thường phát triển theo hướng phục hồi các vườn thuốc nam tại các cơ sở y tế, cơ quan, trường học và hộ gia đình dưới dạng cây rau, cây cảnh, cây hàng rào làm thuốc liệu mục tiêu không đẽmát đi những cây thuốc quý; đồng thời tích cực bồi dưỡng kiến thức thuốc nam thuốc dân tộc cho đội ngũ cán bộ hội viên để có nhiều thầy thuốc hiểu biết thêm về cây thuốc vị thuốc hiện có từng địa phương nhằm bảo tồn và phát triển nguồn

dược liệu phong phú trong tỉnh, cho đến nay vẫn duy trì phát triển tốt có trên 8.000 hộ, cán bộ, hội viên và nhân dân tham gia trồng dược liệu với diện tích 69.880m², có nhiều huyện miền núi nơi có nhiều ông lang bà mế vẫn sưu tầm thu hái sử dụng thuốc nam chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác thừa kế, phát huy, phát triển vốn quý Đông y:

Hội Đông y tỉnh tập trung chỉ đạo các huyện, thị, thành Hội đồng viên các lương y giỏi. Các ông lang bà mế có môn thuốc hay, bài thuốc quý của các dân tộc truyền lại cho con cháu hoạt công hiến cho Hội. Mục tiêu không để mất đi một môn thuốc hay một cây thuốc quý, do đó công tác thừa kế, phát huy, phát triển vốn quý đông y các cấp hội vận dụng linh hoạt với nhiều hình thức tổ chức như: Hội Đông y các cấp định kỳ sinh hoạt chuyên môn các thầy thuốc đông y đã truyền đạt hàng trăm bài thuốc hay, cây thuốc quý và kinh nghiệm điều trị có hiệu quả. báo cáo chuyên đề về một bệnh, tổ chức ghi sổ thừa kế, truyền nghề tại nhà, tổ chức hội thảo và viết bài tuyên truyền trên đài truyền thanh địa phương, thông tin y học trong và ngoài nước in phát hành tập san, thông tin đông y như: huyện hội Hàm Tân, Tuy Phong, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình. Hội Đông y Tỉnh và thành phố Phan Thiết kết hợp với Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh tổ chức các buổi tọa đàm tại câu lạc bộ Y học cổ truyền để sinh hoạt chuyên môn, học hỏi trao đổi, thừa kế các bài thuốc hay, cây thuốc quý tâm đắc của các cụ lương y cao tuổi để tiếp tục nghiên cứu đánh giá qua thực tiễn. Với những hình thức như vậy có tác dụng tuyên truyền phổ biến, ứng dụng đến cán bộ, hội viên, nhân dân và bảo tồn vốn quý đông y là di sản văn hóa dân tộc Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Hội Đông y là tổ chức thành viên của Mặt trận với đặc thù của Hội là có các dân tộc có hội viên Đông y trải khắp các huyện trong toàn tỉnh Hội Đông y đã triển khai kịp thời các nội dung công tác của Mặt trận tổ quốc theo từng giai đoạn: đã chỉ đạo Hội Đông y các cấp trong sinh hoạt tích cực giáo dục động viên hướng dẫn cán bộ hội viên, đặc biệt hội viên là người dân tộc thiểu số, các tôn giáo thực hiện tốt các chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; tăng cường nhận thức về Đảng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, hoặc thông qua sinh hoạt Hội tham gia giải quyết những vướng mắc trong đời sống sinh hoạt hằng ngày góp phần ổn định chính trị xã hội, Tỉnh Hội đã chỉ đạo Hội Đông y các cấp động viên cán bộ hội viên tham gia các phong trào do UBMTTQ phát động như: xây dựng quỹ người nghệ, quỹ phòng chống thiên tai bảo lực, quỹ đền ơn đáp nghĩa..... đặc biệt trong năm 2007-2008 Hội Đông y xã Tân Thắng huyện Hàm Tân xây 101 căn nhà tình thương trị giá mỗi căn nhà 14.000.000đ.

Mối quan hệ giữa Các sở, ban, ngành đoàn thể liên quan:

Tỉnh hội phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh, Sở Y tế, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 24 của Ban Bí TW Đảng và Kế hoạch số 40 của Tỉnh ủy “***về phát triển nền đông y và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới***” ở 8 huyện, thị: Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, Tuy Phong và 8 xã, phường, thị trấn. Hầu hết đã triển khai tốt Chỉ thị và Kế hoạch này nhất là Thị ủy và UBND Thị xã Lagi và Đức Linh...

Phối hợp người Cao tuổi xây dựng qui chế ký kết liên tịch...hướng dẫn trồng và sử dụng thuốc nam, hằng năm vào ngày 10/10 Hội Đông y các cấp tổ chức thăm hỏi, khám

bệnh cấp thuốc miễn phí cho Người Cao tuổi. Phối hợp Chữ Thập đỏ xây dựng 11 tổ chẩn trị đông y sơ cấp cứu tại địa phương như: Hội Đông y Bắc Bình.

Ngành Y tế: Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Y tế, Trung ương hội, tinh thần nghị quyết liên tịch số 26 giữa Bộ Y tế - Hội Đông y Việt Nam và nghị quyết liên tịch số 329 giữa Sở Y tế - Hội Đông y tỉnh, Hội cùng Y tế xây dựng tổ chẩn trị lồng ghép với trạm y tế. Đến năm 2010 có 47/108 tổ chẩn trị đông y lồng ghép trong trạm Y tế có lương y khám chữa bệnh bằng phương pháp đông y, còn lại cán bộ y tế định hướng YHCT mới chỉ thực hiện được biện pháp đơn giản là châm cứu nên chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn. Nhu cầu về khám chữa bệnh bằng phương pháp kết hợp YHCT với YHHĐ được nhiều người lựa chọn.

Phối hợp giữa hội với Liên hiệp hội: Nhằm phát hiện, khảo sát sự phân bố, sơ bộ đánh giá trữ lượng, thu thập kinh nghiệm sử dụng 12 cây thuốc mà nhân dân, thầy thuốc đông y, trong đó có 3 loài đã được sử dụng rộng rãi từ lâu để chữa nhiều bệnh có hiệu quả nhưng không có sự thống nhất trong tên gọi các loài, công dụng, cách dùng, liều dùng, chưa nghiên cứu về lý, hoá của 3 loài cây này chỉ dựa vào kinh nghiệm dân gian. Nhất là chưa có sự giám định tên khoa học đó là các cây Thầy thím, Đỗ trọng nam, Sài hồ nam.

Hội Đông Y tỉnh đăng ký đề tài: **“Điều tra khảo sát nguồn dược liệu tự nhiên ở tỉnh Bình Thuận. Đề xuất giải pháp, bảo vệ, phát triển, để khai thác”**. Đã được Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh nhất trí cho chủ trì đề tài Hội Đông y đăng ký từ tháng 02/2006 với sự giúp đỡ Liên hiệp hội và các sở, ban, ngành liên quan đến năm 2008 kết thúc đề tài được Hội đồng khoa học tỉnh nghiệm thu xếp loại khá.

Về lĩnh vực khoa học, Hội Đông y tỉnh phối hợp Liên hiệp hội tổ chức hội thảo khoa học **“Định hướng bảo tồn và phát triển nhóm dược liệu quý hiếm tại tỉnh”**. Qua hội thảo giúp cho hội viên đông y hiểu rõ về thành phần hóa học, tác dụng dược lý, cách dùng và thống nhất tên gọi của các cây Thầy Thím, Đỗ trọng nam, Sài hồ Nam.

Hội phối hợp tổ chức hội thảo **“ Công tác phát huy chẩn trị đông y tỉnh Bình Thuận các giải pháp phát triển ”**

Tổ chức thảo khoa học Hội phối hợp Viên Y Dược học cổ truyền T.p H.C.M và Trường cao đẳng Y tế với Liên Hiệp Hội với chuyên đề Ung Thư và Đái tháo Đường.

Tham gia các hoạt động do liên hiệp hội tổ chức như: Hội thi sáng tạo kỹ thuật Các cấp hội vận động cán bộ hội viên tham gia hội thi sáng tạo kỹ thuật do liên hiệp hội tổ chức đạt 2 giải khuyến khích; .

Công tác thi đua khen thưởng:

Trong nhiệm kỳ phát động các đợt phong trào thi đua các cấp Hội tích cực lập thành tích chào mừng nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn năm đã xuất hiện nhiều nhân tố tích cực về xây dựng hội; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; hoạt động xã hội từ thiện; xây dựng huyện, xã điển hình tiên tiến toàn quốc và tỉnh. Ghi nhận những thành tích đó, nhiều đơn vị đã được các cấp khen thưởng cho tập thể và cá nhân với các hình thức như :

- Huân chương lao động hạng nhì: 01
- Huân chương lao động hạng ba: 01
- Phong tặng TTUT: 01
- Bằng khen Chính phủ: 03
- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Đông y” cho 132 cán bộ, hội viên.
- Huy chương vì “Sức khoẻ nhân dân” của Bộ Y tế 30 cán bộ, hội viên
- Trung ương hội tặng 05 cờ thi đua cho tỉnh hội .
- Bằng khen của TWH cho 38 tập thể, cá nhân.
- Bằng khen Liên hiệp Hội KH&KT Việt Nam 02 cho 01 cá nhân.
- Bằng khen của UBND tỉnh: 33 tập thể, cá nhân.
- Giấy khen của Hội Đông y tỉnh: 207 tập thể, cá nhân.
- Hàng trăm giấy khen của UBND huyện, thị, thành phố

Đáng giá chung:

Trong 65 năm Hội Đông y Việt Nam và 28 năm Hội Đông y tỉnh Bình Thuận kể từ ngày thành lập Dưới sự lãnh đạo của Đảng công Sản Việt Nam và lãnh đạo tỉnh, các cấp ủy chính quyền địa phương, Trung ương hội trải qua 12 kỳ Đại hội, Hội đông y tỉnh đã 5 lần tổ chức đại Hội, Trung ương cũng như từ Tỉnh Hội đến cơ sở; Hội Đông y các cấp không ngừng lớn mạnh; riêng số lượng Hội viên của tỉnh ngày càng tăng , chuyên môn tay nghề của cán bộ hội viên được nâng cao đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội.

Kiến toàn, củng cố , ổn định tổ chức hội ở 3 cấp từ tỉnh đến cơ sở , đưa hoạt động của Hội vào nề nếp. phát triển thêm nhiều hội viên mới, có tay nghề cao, y đức trong sáng.

Công tác bồi dưỡng, đào tạo tăng cả số lượng, chất lượng, bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ chuyên môn từ tỉnh đến cơ sở

Hệ thống khám chữa bệnh Đông y công lập, dân lập của các phòng chẩn trị, các bệnh viện, các trung tâm Đông y, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

Kết hợp chặt chẽ giữa Đông y với Tây y thực hiện các mục tiêu về chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân trong toàn tỉnh; đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, phát triển hội viên ở các thôn bản, hàng ngày sinh sống cùng bà con nhân dân đã phát huy thế mạnh của mình để chữa bệnh cho nhân dân với phương châm “ thầy tại chỗ, thuốc tại chỗ, chữa bệnh tại nhà”.

Công tác thừa kế đã thu được nhiều kết quả, bước đầu đã gắn kết chặt chẽ giữa kế thừa với nghiên cứu khoa học.

Huyện, thị, thành Hội đến Hội Đông y xã, phường, thị trấn đã tạo phong trào thi đua yêu nước, phát huy hết tài năng trí tuệ của cán bộ hội viên Đông y trong toàn tỉnh.

Tóm lại: Hội Đông y tỉnh được sự quan tâm Lãnh đạo tỉnh và các cấp ủy, chính quyền các cấp, Hội Đông y trong toàn tỉnh đã củng cố ổn định tổ chức ngày càng vững mạnh, làm tốt công tác kế thừa, phát huy, phát triển Đông y, bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, kết hợp chặt chẽ giữa Đông y với Tây y, cùng ngành y tế tăng cường chăm sóc. Bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân, mang lại hiệu quả thiết thực tới đời sống hàng ngày của mỗi người dân ở mọi nơi trong tỉnh

Thay mặt cán bộ hội viên Đông y trong tỉnh, Hội Đông y tỉnh chân thành cảm ơn Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh, các Sở, Ban, Ngành ở tỉnh, các cấp ủy, chính quyền các địa phương đã quan tâm giúp đỡ để Hội Đông y các cấp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân Tỉnh nhà giao phó.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐÔNG Y
CÁC HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ**

Y MIẾU BÌNH THUẬN

Y Miếu Bình Thuận được xây dựng từ năm 1863 tại tổ 7 khu phố 9 phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết.



CỔNG Y MIẾU



TOÀN CẢNH Y MIẾU



BỨC HOÀNG PHI Y MIẾU



BÀN THỜ Y MIẾU



CHIÊN



TRỐNG

28 NĂM HỘI ĐÔNG Y BÌNH THUẬN

HÌNH ẢNH CÁC CHỦ TỊCH HỘI ĐÔNG Y TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY



BS. HỮU CHÍ

Chủ tịch Hội Đông Y
Nhiệm kỳ I (1990 – 1995)
Ủy viên BCH TW
Hội Đông Y Việt Nam



DS. LÂM HẢI VÂN

Chủ tịch Hội Đông Y
Nhiệm kỳ II (1995 – 2000)
Ủy viên BCH TW
Hội Đông Y Việt Nam



BSCK1. NGÔ ÁNH HOÀNG

Chủ tịch Hội Đông Y
Nhiệm kỳ III, IV (2000 – 2007)
Ủy viên BCH TW
Hội Đông Y Việt Nam



CN. Luật - LY NGUYỄN VĂN PHÚC

Chủ tịch Hội Đông Y
Nhiệm kỳ IV, V (2007 – 2015)
Ủy viên thường vụ TW
Hội Đông Y Việt Nam

HÌNH ẢNH CÁC PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐÔNG Y TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY



LY. HUỖNH ĐĂNG (Song Én)

Phó Chủ tịch Hội Đông Y
Nhiệm kỳ I, II (1990 – 2000)



LY TRẦN QUANG LIÊM

Phó Chủ tịch Hội Đông Y
Nhiệm kỳ II, III (2000 – 2005)



ĐÀO HÀ

Phó Chủ tịch Hội Đông Y
Nhiệm kỳ IV, V (2005 – 2015)



BS. NGUYỄN TUẤN HỮU

Phó Chủ tịch Hội Đông Y
Nhiệm kỳ I, II (1990 – 2000)



DS. LÊ VĂN HỐI

Phó Chủ tịch Hội Đông Y
Nhiệm kỳ III, IV (2000 – 2010)



DSCK1. TRỊNH THỊ MÙI

Phó Chủ tịch Hội Đông Y
Nhiệm kỳ V (2005 – 2015)

**BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐÔNG Y TỈNH BÌNH THUẬN
NHIỆM KỲ V (2010 – 2015)**



Cử nhân luật
Lương y NGUYỄN VĂN PHÚC
Chủ tịch
Ủy viên thường vụ TW
Hội Đông Y Việt Nam



ĐÀO HÀ
Phó chủ tịch



Dược sỹ CK1 TRỊNH THỊ MÙI
Phó Giám Đốc Sở Y Tế
Phó chủ tịch Hội Đông Y



NGUYỄN VĂN VÀNG
Ủy viên thư ký



NGÔ VĂN HAI
Ủy viên thường vụ



BSCK1. CAO ĐỨC CƯỜNG
Ủy viên thường vụ



VÕ NGỌC QUYỀN
Ủy viên thường vụ



BS. TRÌNH VĂN ĐẠO
Ủy viên Ban chấp hành



PHÚ MỸ
Ủy viên Ban chấp hành



BS. NGUYỄN TRẦN QUÂN
Ủy viên Ban chấp hành



BSCK1. TRỊNH THỊ THANH TRÚC
Ủy viên Ban chấp hành



BSCK1. NGÔ VĂN HẢI
Ủy viên Ban chấp hành



BS. LÊ VĂN HỒNG
Ủy viên Ban chấp hành



NGUYỄN THANH TRANG
Ủy viên Ban chấp hành



NGUYỄN BỬ
Ủy viên Ban chấp hành



NGUYỄN TƯỜNG HƯNG
Ủy viên Ban chấp hành



LÊ THỊ THANH NHỊ
Ủy viên Ban chấp hành



NGUYỄN THANH DANH
Ủy viên Ban chấp hành



NGUYỄN HÙNG
Ủy viên Ban chấp hành



ĐỖ HỒNG NGÂN
Ủy viên Ban chấp hành



NGUYỄN HỮU PHƯƠNG
Ủy viên Ban chấp hành



HUỲNH HIẾU TRUNG
Ủy viên Ban chấp hành

CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CỦA HỘI ĐÔNG Y TỈNH BÌNH THUẬN

VƯỜN THUỐC NAM



KHÁM CHỮA BỆNH





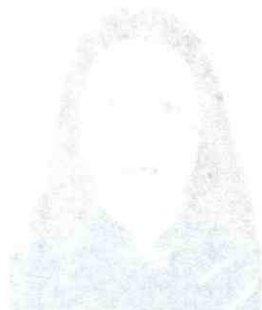


THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG CỦA HỘI ĐÔNG Y BÌNH THUẬN



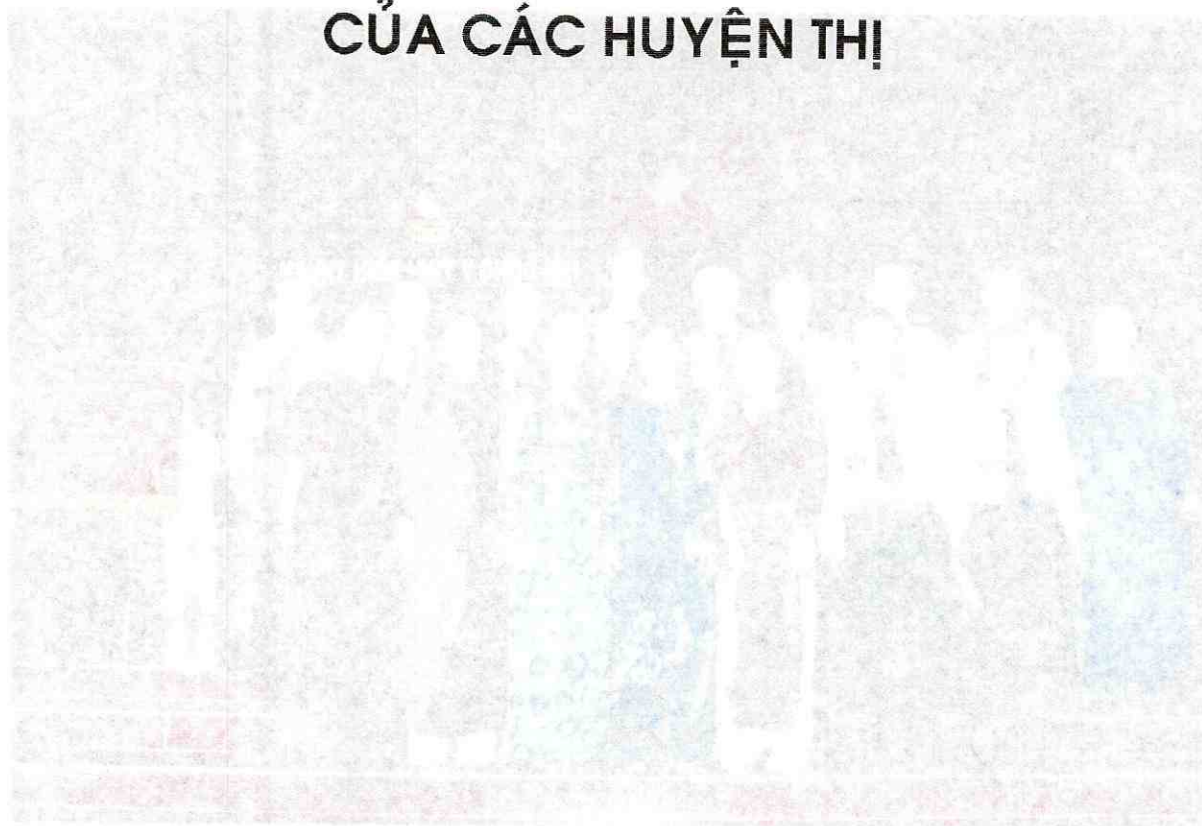


BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐÔNG Y TỈNH BÌNH THUẬN
NHỆM KỶ 2010 - 2012



CHỦ TỊCH

HÌNH ẢNH CHỦ TỊCH VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HUYỆN THỊ



BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐÔNG Y TP. PHAN THIẾT

NHIỆM KỲ 2010 - 2015



LÊ THỊ THANH NHỊ
Chủ tịch



BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐÔNG Y THỊ XÃ LAGI
NHIỆM KỲ 2010 -2015



NGÔ VĂN HAI
Chủ tịch



NGUYỄN KIM ĐỒNG
Ủy viên ban chấp hành



TRẦN VĂN HIÊN
Ủy viên ban chấp hành



MẠC PHI HOÈ
Ủy viên ban chấp hành



NGUYỄN VĂN THUẬT
Ủy viên ban chấp hành



THÔNG NGÔ
Ủy viên ban chấp hành



HOÀNG VĂN THANH
Ủy viên ban chấp hành



PHAN VŨ ANH KIỆT
Ủy viên ban chấp hành



VÕ ĐÌNH ĐIỀN
Ủy viên ban chấp hành



LÊ VĂN THƯỜNG
Ủy viên ban chấp hành

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN



BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐÔNG Y HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
NHIỆM KỲ 2010 – 2015



NGUYỄN THANH DANH
Chủ tịch



BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐÔNG Y HUYỆN BẮC BÌNH

NHIỆM KỲ 2010 -2015



VÕ NGỌC QUYỀN
Nguyên Chủ tịch



PHÙNG THANH HỒNG
Chủ tịch



ĐẶNG THỊ MỸ TRƯỜNG
Văn phòng Huyện hội



NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG
Văn phòng Huyện hội



NGUYỄN THÁI TRUNG
Ủy viên ban chấp hành



NGUYỄN TẤN XUÂN
Ủy viên ban chấp hành



VŨ QUANG DŨNG
Ủy viên ban chấp hành



PHÙNG THANH DIỆU
Ủy viên ban chấp hành



NGUYỄN THÀNH
Ủy viên ban chấp hành



HÀ VĂN PHÚ
Ủy viên ban chấp hành



NGÔ THỊ NGỌC
Ủy viên ban chấp hành



TRẦN THỊ MAI
Ủy viên ban chấp hành



LÊ VĂN BÉ
Ủy viên ban chấp hành



NGUYỄN THỚI
Ủy viên ban chấp hành



TRẦN THANH LONG
Ủy viên ban chấp hành



VÕ ĐÌNH PHƯỚC
Ủy viên ban chấp hành



DƯƠNG THỊ HỒNG
Ủy viên ban chấp hành



BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐÔNG Y HUYỆN TUY PHONG

NHIỆM KỲ 2010 – 2015



VÕ QUANG QUÂN
Chủ tịch



BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐÔNG Y HUYỆN ĐỨC LINH

NHIỆM KỲ 2010 - 2015



PHÚ MỸ
Chủ tịch



BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐÔNG Y HUYỆN TÁNH LINH

NHIỆM KỲ 2010 - 2015



NGUYỄN HỮU
Chủ tịch



LÊ QUANG TUẤN
Phó Chủ tịch



NGUYỄN XUÂN KHOA
Ủy viên ban chấp hành



BS. PHAN TRUNG CHI
Ủy viên ban chấp hành



CAO XUÂN QUÂN
Ủy viên ban chấp hành



NGUYỄN DO
Ủy viên ban chấp hành



TRẦN HOÀNG LONG
Ủy viên ban chấp hành



NGUYỄN VĂN TAM
Ủy viên ban chấp hành



HUỲNH THỨC ĐẾ
Ủy viên ban chấp hành



ĐINH XUÂN SÁNG
Ủy viên ban chấp hành



TRẦN THỊ LỆ XUÂN
Ủy viên ban chấp hành



TRẦN THỊ NGỌC HUỆ
Ủy viên ban chấp hành



HỒ ĐƯỜNG
Ủy viên ban chấp hành



CHU VĂN TOÀN
Ủy viên ban chấp hành



NGUYỄN VĂN RÊ
Ủy viên ban chấp hành

BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐÔNG Y HUYỆN HÀM TÂM
NHIỆM KỲ 2010 – 2015



ĐỖ HỒNG NGÂN
Chủ tịch



BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐÔNG Y HUYỆN HÀM THUẬN NAM

NHIỆM KỲ 2010 – 2015



NGUYỄN HÙNG

Chủ tịch



BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐÔNG Y HUYỆN PHÚ QUÝ

NHIỆM KỲ 2010 - 2015



NGUYỄN HỮU PHƯƠNG
Chủ tịch



CHI HỘI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH
NHIỆM KỲ 2010 -2015



BSK1. NGÔ VĂN HẢI
CHI HỘI TRƯỞNG



BS. TĂNG QUAN MINH
CHI HỘI PHÓ



BS. HOÀNG THỊ MINH
NGUYÊN CHI HỘI TRƯỞNG



BSK1. TẠ THỨC HOÀ
NGUYÊN CHI HỘI TRƯỞNG



TRẦN THỊ THANH LONG
NGUYÊN CHI HỘI TRƯỞNG



CHI HỘI PHÒNG CHẨN TRỊ ĐÔNG Y DÂN LẬP TP. PHAN THIẾT



Lương y **TRẦN SỸ**
CHI HỘI TRƯỞNG



NGUYỄN THANH TRANG
CHI HỘI PHÓ

